SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT A TRẦN HƯNG ĐẠO

Số: 389/KH-THPTATHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Định ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TRƯỜNG THPT A TRẦN HƯNG ĐẠO
NĂM HỌC 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Chỉ thị số 31/CT-TTg, ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021;

Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Công văn 7991/BGDĐT-GDTrH, ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025 của Bộ GDĐT về việc Quy định khen thưởng và kỷ luật học sinh;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT, ngày 12/9/2025 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT, ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn;

Công văn 5208/BGDĐT-GDPT, ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT, ngày 06/8/2026 của Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 3032/QĐ-UBND, ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai học bạ số;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Quyết định số 8451/BGDĐT-ĐANN ngày 11/12/2025 về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Quyết định số 3454/QĐ-BGDĐT ngày 17/12/2025 về Kế hoạch năm 2026 tại các đơn vị thuộc Bộ GDĐT thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 12/2/2026 ban hành Kế hoạch năm

2026 thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 8/3/2024 của Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT ;

Công văn số 3327/SGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển trường, tiếp nhận học sinh phổ thông, chuyển đổi môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2026-2027;

Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT;

Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT, ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn;

Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 161/KH-SGDĐT ngày 20/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc tổ chức các kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh năm học 2026-2027;

Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027;

Công văn số 3483/SGDĐT-GDTH, ngày 26/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Công văn số 3426/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục năm học 2026-2027;

Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Trần Hưng Đạo giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040;

Trường THPT A Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 với những nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Năm học 2026–2027 diễn ra trong bối cảnh giáo dục Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyển mạnh từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực người học; đồng thời đẩy nhanh chuyển đổi số, phát triển năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục STEM/STEAM, tăng cường ngoại ngữ, giáo dục thể chất, nghệ thuật, hướng nghiệp và tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, các nền tảng học tập trực tuyến, học liệu số và các công cụ hỗ trợ dạy học đang tạo ra những cơ hội lớn để đổi mới hoạt động quản trị nhà trường, nâng cao hiệu quả dạy học và cá thể hóa việc hỗ trợ học sinh. Nhà trường có điều kiện tiếp cận nhanh hơn với tri thức mới, phương pháp giáo dục tiên tiến, nguồn học liệu phong phú và kết nối chuyên môn với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh.

Việc sắp xếp, mở rộng không gian phát triển của tỉnh Ninh Bình mới trên cơ sở hợp nhất Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình tạo ra một không gian giáo dục có quy mô lớn hơn, nguồn lực đa dạng hơn và sự giao lưu, kết nối giữa các cơ sở giáo dục mạnh hơn. Đây vừa là cơ hội để nhà trường học tập kinh nghiệm, chia sẻ mô hình quản trị, phương pháp dạy học và phát triển đội ngũ, vừa tạo điều kiện để nhà trường khẳng định vị thế và thương hiệu trong không gian giáo dục mới.

Đặc biệt, việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đang được triển khai theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị, điều phối hợp lý đội ngũ và tập trung nguồn lực đầu tư cho chất lượng giáo dục. Từ ngày 01/7/2026, Ninh Bình được lựa chọn là một trong 15 tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập. Đây là cơ hội để các trường chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị phát triển, nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm giải trình và hiệu quả sử dụng nguồn lực

Tỉnh Ninh Bình mới có quy mô giáo dục lớn, với 143 trường THPT và hệ thống giáo dục rộng khắp. Quy mô đó tạo điều kiện để tăng cường liên kết, chia sẻ nguồn lực, kinh nghiệm quản lý, chuyên môn, học liệu và các mô hình giáo dục hiệu quả giữa các nhà trường. Đồng thời, việc lựa chọn, tập trung đầu tư các

trường có chất lượng giáo dục cao mở ra cơ hội để những trường có truyền thống, thương hiệu và chất lượng ổn định tiếp tục phát huy thế mạnh, hướng tới trở thành những cơ sở giáo dục có chất lượng cao của tỉnh

Trường THPT A Trần Hưng Đạo tiếp tục nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở GDĐT và chính quyền địa phương; đặc biệt nhà trường đang được đầu tư xây dựng, cải tạo và quy hoạch khuôn viên theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng các yêu cầu về trường chuẩn quốc gia. Đây là điều kiện quan trọng để nhà trường nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, an toàn, thân thiện và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường có bề dày truyền thống 60 năm**,** đã tạo dựng được thương hiệu và uy tín trong nhân dân; chất lượng đầu vào nhiều năm thuộc nhóm cao của tỉnh; chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn tương đối ổn định. Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường tiếp tục duy trì thành tích, đồng thời đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ hơn để thích ứng với không gian phát triển mới.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn, có kinh nghiệm, tâm huyết, trách nhiệm và có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng. Sự đồng hành của cha mẹ học sinh, cựu học sinh và nhân dân tiếp tục là nguồn lực quan trọng hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

1.2. Thách thức

Năm học 2026–2027 là năm học đầu tiên nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục trong điều kiện tỉnh Ninh Bình mới đã được hình thành và ngành Giáo dục đang triển khai sắp xếp, tái cấu trúc mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập; đây là bối cảnh tạo ra cả cơ hội phát triển và những yêu cầu mới về chất lượng, quản trị và sức cạnh tranh của nhà trường, đồng thời cũng là giai đoạn ngành Giáo dục triển khai mạnh việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập. Điều này làm thay đổi đáng kể môi trường cạnh tranh, yêu cầu quản trị và cách thức phân bổ nguồn lực giữa các nhà trường. Toàn tỉnh hiện có 92 trường THPT, tạo nên một môi trường giáo dục có quy mô lớn, trong đó nhiều trường có truyền thống, đội ngũ mạnh và đang có những bước chuyển mình rõ nét

Sự gia tăng giao lưu và cạnh tranh giữa các trường THPT trong không gian tỉnh mới vừa là động lực phát triển, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Trường THPT A Trần Hưng Đạo trong việc giữ vững thương hiệu, chất lượng giáo dục và vị thế trong các kỳ thi, cuộc thi**,** đồng thời phải tạo được những giá trị mới về chất lượng giáo dục toàn diện, năng lực số, ngoại ngữ, STEM, nghiên cứu khoa học và kỹ năng của học sinh.

Quá trình sắp xếp mạng lưới trường học, tổ chức lại đầu mối quản lý và cơ cấu lại đội ngũ đặt ra yêu cầu nhà trường phải chủ động thích ứng, nâng cao năng

lực quản trị, sử dụng hiệu quả nguồn lực và tăng trách nhiệm giải trình. Việc sắp xếp phải bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động dạy học, đồng thời yêu cầu các nhà trường nhanh chóng ổn định tổ chức và vận hành hiệu quả ngay từ đầu năm học 2026–2027.

Chất lượng giáo dục của nhà trường tuy tương đối cao nhưng vẫn cần tiếp tục chuyển từ mục tiêu chủ yếu là nâng cao kết quả thi cử sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, kỹ năng và khả năng thích ứng của học sinh. Việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, ngoại ngữ và năng lực số cần được chú trọng hơn.

Yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngày càng cao. Giáo viên không chỉ cần vững chuyên môn mà còn phải có năng lực thiết kế hoạt động học tập, sử dụng công nghệ số, khai thác AI, tổ chức dạy học phân hóa, đánh giá năng lực học sinh và hỗ trợ học sinh trong môi trường giáo dục mới.

Khoảng cách về năng lực số, ngoại ngữ, khả năng khai thác học liệu số và ứng dụng AI giữa các thành viên trong đội ngũ vẫn có thể ảnh hưởng đến tốc độ đổi mới của nhà trường. Một bộ phận giáo viên còn tâm lý ngại thay đổi, chưa thực sự chủ động tự học, tự bồi dưỡng và cập nhật phương pháp, công nghệ mới.

Sự phát triển nhanh của mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và môi trường Internet vừa tạo cơ hội học tập vừa tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với học sinh như thông tin sai lệch, nội dung độc hại, lừa đảo trên mạng, bạo lực mạng, nghiện thiết bị, suy giảm tương tác trực tiếp và những biểu hiện lệch chuẩn về nhận thức, hành vi, lối sống.

Sự gia tăng quy mô học sinh và áp lực về cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, thiết bị dạy học, thư viện, không gian trải nghiệm và các công trình phục vụ hoạt động tập thể tiếp tục là vấn đề cần được quan tâm, nhất là khi nhà trường triển khai dạy học 02 buổi/ngày và tăng cường các hoạt động STEM/STEAM, trải nghiệm, thể thao, nghệ thuật và câu lạc bộ.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

a) Về sự lãnh đạo, chỉ đạo và môi trường phát triển

Nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình, Sở GDĐT và chính quyền địa phương; đồng thời nhận được sự đồng hành tích cực của cha mẹ học sinh, nhân dân, các thế hệ cựu học sinh và các tổ chức, cá nhân.

Trong bối cảnh tỉnh Ninh Bình mới đang đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới giáo dục và chuyển sang mô hình quản trị phát triển giáo dục, nhà trường có điều kiện phát huy tính chủ động, tự chủ, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và nâng cao trách nhiệm giải trình.

b) Về truyền thống và thương hiệu nhà trường

Trường THPT A Trần Hưng Đạo có 60 năm xây dựng và phát triển**,** có truyền thống đoàn kết, hiếu học và đạt nhiều thành tích trong các lĩnh vực giáo dục.

Nhà trường đã được công nhận "**Tập thể Lao động xuất sắc"** nhiều năm; được tặng Huân chương Độc lập hạng Ba, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, từng được công nhận trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2001–2010 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2018.

Thương hiệu nhà trường được hình thành qua nhiều thế hệ, tạo được niềm tin trong nhân dân; là một trong những địa chỉ giáo dục được học sinh trên địa bàn và các khu vực lân cận quan tâm lựa chọn.

Trong bối cảnh tỉnh mới có quy mô giáo dục lớn và mức độ cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục ngày càng cao, truyền thống và thương hiệu là lợi thế quan trọng để nhà trường tiếp tục phát triển nhưng đồng thời cũng là trách nhiệm để nhà trường không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng.

c) Về tổ chức và đội ngũ

Ban Giám hiệu gồm 03 đồng chí; Chi bộ có 60 đảng viên.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 89 đồng chí, trong đó có 30 thạc sĩ và trên 50 đồng chí có trình độ đại học; đội ngũ cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn.

Nhà trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm công tác, tâm huyết với nghề và có ý thức xây dựng tập thể.

Nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, STEM, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ và các hoạt động giáo dục khác.

d) Về công tác quản trị nhà trường

Ban Giám hiệu là tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, chủ động trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Công tác quản lý, điều hành từng bước chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị theo mục tiêu, kết quả và dữ liệu; chú trọng phân công rõ trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực chất và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Nhà trường có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh giỏi, STEM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục toàn diện.

e) Về chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục đại trà tương đối ổn định; tỷ lệ học sinh có kết quả học tập tốt và rèn luyện tốt ở mức cao. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng mũi nhọn, ôn thi tốt nghiệp THPT được quan tâm và có kết quả.

Học sinh có chất lượng đầu vào tương đối tốt, có ý thức phấn đấu, nhiều em có năng lực nổi bật trong học tập, ngoại ngữ, STEM, văn hóa, thể thao và các hoạt động xã hội.

f) Về cơ sở vật chất và công nghệ

Cơ sở vật chất hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học; đồng thời nhà trường đang được đầu tư xây dựng, cải tạo, quy hoạch khuôn viên theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia.

Đây là cơ sở quan trọng để nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, các hoạt động STEM/STEAM, trải nghiệm, hướng nghiệp, thể thao và câu lạc bộ.

g) Về cha mẹ học sinh và học sinh

Cha mẹ học sinh có tinh thần đồng hành, phối hợp với nhà trường trong quản lý và giáo dục học sinh.

Học sinh nhìn chung ngoan, có ý thức rèn luyện, có năng lực nhận thức.

3. Kết quả nổi bật năm học 2025-2026 (các phụ lục kèm theo)

a. Chi bộ đạt: Tập thể "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm **2025**; Được tặng giấy khen của Đảng ủy phường Nam Định.

b. Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc, đề nghị tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

c. Kết quả rèn luyện, học tập của học sinh

- Kết quả rèn luyện

+ **Khối 10:** Tốt 560/562 (99,64%); Khá 02/562 (0,36%).

+ **Khối 11:** Tốt 610/613 (99,5%); Khá 02/613 (0,33%); Đạt 01/613 (0,17%).

+ **Khối 12:** Tốt 528/529 (99,81%); Khá 01/529 (0,19%).

+ **Toàn trường:** Tốt 1698/1704 (99,65%); Khá 05/704 (0,29%); Đạt 01/1704 (0,06%);

- Kết quả học tập:

+ **Khối 10:** Tốt 523/562 (93,06%); Khá 38/562 (6,76%); Đạt 01/562 (0,18%).

+ **Khối 11:** Tốt 579/613 (94,46%); Khá 33/613 (5,38%); Đạt 01/613 (0,16%).

+ **Khối 12:** Tốt 527/529 (99,62%); Khá 02/529 (0,38%).

+ **Toàn trường:** Tốt 1629/1704 (95,60%); Khá 73/1704 (4,28%); Đạt 02/1704 (0,12%).

2.27. Danh hiệu thi đua

- Khối 10: Danh hiệu Học sinh xuất sắc: 172/562 (30,60%); Danh hiệu Học sinh Giỏi: 351/562 (62,46%).

- Khối 11: Danh hiệu Học sinh xuất sắc: 324/613 (52,90%); Danh hiệu Học sinh Giỏi: 223/613 (36,38%).

- Khối 12: Danh hiệu Học sinh xuất sắc: 429/529 (81,10%); Danh hiệu Học sinh Giỏi: 97/521 (18,34%).

- Toàn trường: Danh hiệu Học sinh xuất sắc: 925/1704 (54,30%); Danh hiệu Học sinh Giỏi: 671/1704 (39,38%).

d. Kết quả các cuộc thi, hội thi

2.1. Chi bộ được Đảng bộ phường Nam Định đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm 2025 (theo QĐ số 156-QĐ/ĐU ngày 30/12/2025) và được khen thưởng Tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu năm 2025.

2.2. Cuộc thi "Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp" tỉnh Ninh Bình năm học 2025-2026 có **01** sản phẩm khởi nghiệp tham gia vòng chung kết và đạt giải Nhì cấp tỉnh.

2.3. Cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh năm hoc 2025-2026 có **03** sản phẩm dự thi trong đó có đạt **02** sản phẩm KHKT đạt giải nhất, **01** sản phẩm STEM đạt loại Xuất sắc, toàn đoàn xếp thứ **3/92** trường THPT công lập **và đạt cờ giải Nhất toàn đoàn**. Đặc biệt **02** sản phẩm KHKT được tham dự cuộc thi KHKT cấp Quốc gia và cả hai sản phẩm đều đạt giải **Ba** Quốc gia.

2.4. Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai: **01** học sinh tham gia vòng chung kết cấp Quốc gia và đạt giải Khuyến khích.

2.5. Giải thể thao nhà giáo năm học 2025-2026 đạt **giải Nhất** đôi Nam cầu lông.

2.6. Tổ chức các kỳ thi HSG cấp trường, lựa chọn học sinh xuất sắc tham dự kỳ thi chọn HSG lớp 12 cấp tỉnh, có **39** học sinh tham. Kết quả: **39/39 (100%)** học sinh tham gia đạt giải, trong đó có **07** giải Nhất, **16** giải Nhì, **12** giải Ba, **04** giải Khuyến khích. Toàn đoàn xếp thứ **3/92** trường THPT công lập trong tỉnh và **đạt cờ giải Nhất toàn đoàn**.

2.7. Tổ chức thành công cuộc thi IOE cấp trường với **1089** học sinh lớp 10, 11 tham gia. Sau đó, Sở GDĐT chọn những học sinh xuất sắc tham gia vòng bán kết và vòng thi chung kết Cuộc thi Olympic tài năng tiếng Anh.

2.8. Cuộc thi Olympic tài năng tiếng Anh có **13** học sinh vượt qua vòng sơ khảo để tham gia vòng bán kết; có **09** học sinh xuất sắc dự thi vòng chung kết cấp tỉnh. Kết quả **9/9** (100%) học sinh đạt giải, trong đó có đạt **01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 04 giải Ba, 02 giải Khuyến khích**, toàn trường xếp **thứ 6/92** trường THPT công lập **và nhận cờ giải Nhì toàn đoàn**.

2.9. Cuộc thi Olympic tài năng tiếng Anh qua giải Toán và các môn KHTN dành cho học sinh có **21/25** học sinh đạt giải, trong đó có **01** giải Nhì, **05** giải Ba, **15** giải Khuyến khích.

2.10. Tích cực hưởng ứng các phong trào thiện nguyện: tổ chức quyên góp, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt số tiền gần **80 triệu đồng**. Tham gia hỗ trợ Đoàn thiện nguyện A18 Nam Định để vận chuyển hàng cứu trợ tới đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lũ.

2.11. Tham gia Liên hoan Vũ điệu tuổi trẻ Ninh Bình lần thứ III năm 2026, toàn đoàn đạt Giải Ba.

2.12. Tổ chức chuỗi hoạt động kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tiêu biểu là chương trình chủ đề "Tự hào 95 năm – Khát vọng cống hiến" và cuộc thi Rung chuông vàng 2026.

2.13. Đoàn trường tổ chức lớp bồi dưỡng cảm tình Đoàn, kết nạp hơn 500 thanh niên ưu tú vào Đoàn.

2.14. Tập thể BCH Đoàn trường được BCH tỉnh đoàn Ninh Bình tặng Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong triển khai Tháng Thanh niên năm 2026 theo QĐ số 55-QĐKT/TĐTN ngày 03/4/2026.

2.15. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khoá cho học sinh khối 12: nghe tư vấn hướng nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm khác.

2.16. Nhà trường đã phối hợp với công an phường Nam Định tổ chức tuyên truyền về luật an toàn giao thông và tác hại của thuốc lá; trang bị kiến thức, kĩ năng phòng, chống cháy, nổ cho GV và HS.

2.17. Nhà trường đã phối hợp với phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Ninh Bình, Trường trung cấp Đại Lâm và Công ty Hon Đa Thanh Tùng tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đường bộ và kỹ năng lái xe an toàn cho học sinh.

2.18. Nhà trường đã phối hợp với Ban liên lạc hội cựu tù binh Phú Quốc về nói chuyện với học sinh nhân dịp ngày truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.

2.19. Nhà trường mời PGS. TS. Trần Thành Nam – Phó Hiệu trưởng trường ĐH Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức tư vấn chọn trường, chọn nghề trong thời đại AI cho HS. Ban tư vấn hướng nghiệp nhà trường tổ chức 03 buổi tư vấn để giới thiệu về ngành, nghề, điều kiện, quyền lợi học tập với học sinh.

2.20. Hội thao GDQPAN học sinh THPT tỉnh Nình Bình lần thứ I, đạt 3 giải Nhì, 6 giải Ba và 19 giải Khuyến khích, toàn đoàn xếp thứ 2 khu vực II và đạt cờ giải Nhất.

2.21. Tham gia Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh, cô giáo Đào Thị Ngọc Phương xếp thứ 1/94 người tham dự và đạt loại Xuất sắc, nhận Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT.

2.22. Học sinh Nguyễn Huy Quang lớp 11A1 tham gia cuộc thi Hue-ICT Challenge 2026 do Hội Công nghệ thông tin và điện tử viễn thông Thành phố Huế kết hợp với Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế tổ chức và đạt giải Ba. Học sinh Vũ Bá Khánh Trình lớp 11A1 đạt giải Nhất cuộc thi "Hluv Tech Talent" năm 2026 do Trường Đại học Hoa Lư tổ chức.

2.23. Chi bộ đã tổ chức kết nạp Đảng cho 2 học sinh. Chi bộ tiếp tục xem xét và đề nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ phường Nam Định ra quyết định kết nạp Đảng cho 4 học sinh vào tháng 5/2026.

2.24. Tham gia Hội thi thể dục thể thao học sinh phổ thông năm học 2025-2026 đạt 11 giải khuyến khích cá nhân, 1 giải khuyến khích đồng đội, trường xếp thứ **8/59** trường ở khu vực 2 và đạt cờ giải Nhì toàn đoàn.

2.25. Cuộc thi truyền thông số xếp thứ Nhất toàn đoàn

e. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027

Thi tuyển vào 2 ngày: 22, 24/5/2026.

Chỉ tiêu tuyển sinh: 572 học sinh, 13 lớp.

Đỗ đợt 1 vào trường: 576 học sinh (trong đó có 03 học sinh được tuyển thẳng).

Điểm chuẩn đầu vào tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 là 24,10 điểm.

f. Kết quả Thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Thi Tốt nghiệp THPT vào các ngày: 11,12/6/2026.

Tổng số thí sinh dự thi: 528.

Số thí sinh đỗ Tốt nghiệp: 100%.

Cụ thể các môn: Toán XT 8; Ngữ văn XT 2; Tiếng Anh XT 6; Vật lí XT 10; Hóa học 13; Sinh học 9; Tin học XT 1; Lịch sử XT 2; Địa lí 10.

Toàn trường xếp thứ 8/143 trường THPT tỉnh Ninh Bình.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng và phát triển Trường THPT A Trần Hưng Đạo trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng, uy tín, có bản sắc và sức cạnh tranh trong không gian giáo dục tỉnh Ninh Bình mới; giữ vững và từng bước nâng cao thương hiệu nhà trường, tạo dựng niềm tin của học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân; chủ động thích ứng với những yêu cầu mới trong quá trình đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm đầy đủ, thực chất yêu cầu cần đạt của chương trình; chuyển mạnh từ dạy học chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo, năng

lực tự học, năng lực số, năng lực ngoại ngữ và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không gây quá tải cho học sinh và giáo viên.

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; giữ vững chất lượng mũi nhọn, nâng cao kết quả học sinh giỏi, các cuộc thi, hội thi, hoạt động khoa học kỹ thuật, STEM/STEAM, thể dục thể thao, văn hóa, nghệ thuật; nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT và định hướng học sinh lựa chọn môn học, ngành học, nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu của thị trường lao động.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chuyên môn, chuẩn mực về đạo đức, có năng lực số, năng lực ngoại ngữ, khả năng khai thác và sử dụng trí tuệ nhân tạo, có tinh thần đổi mới, trách nhiệm, hợp tác và thích ứng; xây dựng văn hóa tự học, tự bồi dưỡng và chia sẻ chuyên môn trong nhà trường; không để xảy ra vi phạm đạo đức nhà giáo.

Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, công khai, minh bạch, chủ động, linh hoạt, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực chất và sử dụng dữ liệu làm căn cứ điều chỉnh hoạt động quản lý.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, dạy học và kiểm tra đánh giá; khai thác hiệu quả các nền tảng số, học liệu số và công cụ AI theo hướng an toàn, có trách nhiệm, đúng quy định, đồng thời tăng cường giáo dục học sinh về năng lực số, đạo đức số, an toàn thông tin và kỹ năng ứng xử trong môi trường mạng.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, nhân văn, xanh – sạch – đẹp – hạnh phúc; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, sức khỏe thể chất và tinh thần, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, xâm hại trẻ em và các nguy cơ trong môi trường số.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, thư viện, không gian trải nghiệm, thể thao, nghệ thuật và các điều kiện phục vụ Chương trình GDPT 2018; chủ động chuẩn bị các điều kiện nâng cao chất lượng và thực hiện đánh giá lại trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, phát huy vai trò của cha mẹ học sinh, cựu học sinh và các tổ chức, cá nhân trong hỗ trợ giáo dục; đẩy mạnh truyền thông tích cực, chủ động, chính xác về các hoạt động và kết quả giáo dục của nhà trường.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường giáo dục kỷ cương, dân chủ, nhân văn, an toàn, hiện đại và chất lượng; tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên được cống hiến, học tập và phát triển; mỗi học sinh được tôn trọng, được phát huy phẩm

chất, năng lực, tài năng, tư duy sáng tạo, năng lực số và khả năng thích ứng, sẵn sàng học tập suốt đời và hội nhập.

Tầm nhìn: Trường THPT A Trần Hưng Đạo phấn đấu trở thành một trong những trường THPT công lập có chất lượng và uy tín hàng đầu của tỉnh Ninh Bình; có môi trường giáo dục hiện đại, an toàn, nhân văn, hạnh phúc; có đội ngũ chuyên nghiệp, sáng tạo; học sinh có phẩm chất tốt, năng lực vững vàng, tư duy sáng tạo, năng lực số, ngoại ngữ và khả năng thích ứng với những thay đổi của xã hội**.**

Giá trị cốt lõi: Kỷ cương – Trách nhiệm – Đoàn kết – Nhân văn – Đổi mới – Trung thực – Khát vọng – Hạnh phúc – Kết nối – Thích ứng và hội nhập.

Phương châm hành động:

Chất lượng, uy tín là mục tiêu; Kỷ cương, nền nếp là nền tảng; Đoàn kết, dân chủ là sức mạnh; Đổi mới và sáng tạo là động lực; Tận tâm và hạnh phúc là giá trị hướng tới.

2. Xác định các vấn đề ưu tiên

Năm học 2026–2027, trong bối cảnh tỉnh Ninh Bình mới đang tiếp tục hoàn thiện tổ chức, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao, Trường THPT A Trần Hưng Đạo tập trung ưu tiên các nhiệm vụ sau:

(1) Đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý

Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, Đoàn trường và các bộ phận liên quan **t**heo hướng rõ chức năng, rõ trách nhiệm, rõ quyền hạn và rõ kết quả.

Tăng cường quản trị theo mục tiêu và kết quả; thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp; phát huy dân chủ, trách nhiệm giải trình; tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời điều chỉnh những vấn đề phát sinh.

(2) Giữ vững và nâng cao thương hiệu, chất lượng giáo dục của nhà trường

Xác định chất lượng giáo dục thực chất là yếu tố quyết định vị thế của nhà trường trong không gian giáo dục tỉnh Ninh Bình mới**.**

Duy trì chất lượng giáo dục đại trà; nâng cao chất lượng mũi nhọn; chú trọng học sinh giỏi, các cuộc thi, hội thi, nghiên cứu khoa học, STEM/STEAM, ngoại ngữ, thể thao, nghệ thuật; nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục đại học.

(3) Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và dạy học 02 buổi/ngày

Tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức.

Tổ chức **dạy học 02 buổi/ngày** theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và nhu cầu học sinh; không chạy theo hình thức, không gây quá tải.

(4) Phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới

Tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên **có** chuyên môn vững, đạo đức tốt, tinh thần đổi mới, năng lực số và khả năng thích ứng cao.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; chia sẻ học liệu, kinh nghiệm; tăng cường tự học, tự bồi dưỡng; chú trọng năng lực ứng dụng CNTT, khai thác học liệu số, AI và ngoại ngữ.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Chuyển đổi số phải trở thành một phương thức nâng cao chất lượng quản trị và dạy học, không chỉ dừng ở việc số hóa hồ sơ.

Tăng cường sử dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành, hồ sơ chuyên môn, kiểm tra đánh giá, khảo sát, truyền thông và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Từng bước khai thác AI trong thiết kế bài dạy, xây dựng học liệu, hỗ trợ cá thể hóa học tập và phân tích dữ liệu; đồng thời giáo dục học sinh sử dụng AI đúng mục đích, có trách nhiệm, trung thực và an toàn**.**

(6) Phát triển năng lực toàn diện và khả năng thích ứng của học sinh

Tăng cường giáo **dục** đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng số, sức khỏe, thể chất, nghệ thuật, ngoại ngữ, hướng nghiệp và giáo dục tài chính**.**

Chú trọng khả năng tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi.

Đặc biệt quan tâm công tác tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại, tệ nạn xã hội và các nguy cơ trên không gian mạng.

(7) Đẩy mạnh STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm và hướng nghiệp

Tổ chức các hoạt động STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trải nghiệm, câu lạc bộ và hoạt động hướng nghiệp theo hướng gắn với thực tiễn, năng lực và sở thích của học sinh**.**

Tăng cường kết nối với các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cựu học sinh và các tổ chức xã hội để mở rộng cơ hội trải nghiệm và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

(8) Xây dựng trường học an toàn, xanh – sạch – đẹp – hạnh phúc

Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho học sinh, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và các nguy cơ trên môi trường mạng.

Xây dựng văn hóa ứng xử tích cực; tạo môi trường để mỗi học sinh được tôn trọng, mỗi giáo viên được ghi nhận và mỗi thành viên có cảm giác thuộc về nhà trường**.**

(9) Tăng cường đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị

Rà soát, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất theo thứ tự ưu tiên; trước mắt tập trung vào những hạng mục trực tiếp phục vụ Chương trình GDPT 2018, dạy học 02 buổi/ngày, chuyển đổi số, STEM/STEAM, thể thao, nghệ thuật và hoạt động trải nghiệm.

Khai thác tối đa hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; thực hiện tiết kiệm, tránh đầu tư dàn trải.

(10) Chủ động chuẩn bị các điều kiện nâng cao chất lượng và khẳng định vị thế nhà trường

Rà soát toàn diện các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia**;** xây dựng lộ trình khắc phục những tiêu chí còn hạn chế, đặc biệt về cơ sở vật chất, diện tích, thiết bị và các điều kiện bảo đảm chất lượng.

Đồng thời, tăng cường truyền thông về những kết quả, mô hình và thành tích nổi bật của nhà trường; xây dựng hình ảnh Trường THPT A Trần Hưng Đạo chất lượng – kỷ cương – nhân văn – đổi mới – hội nhập trong tỉnh Ninh Bình mới.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Thi đua tập thể

3.1.1. Tập thể trường: đạt danh hiệu "**Tập thể Lao động xuất sắc**" và được tặng "**Cờ thi đua của UBND tỉnh"**.

3.1.2. Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.13. Đoàn thanh niên: Đoàn trường vững mạnh tiếp tục dẫn đầu phường Nam Định, được Trung ương Đoàn tặng Cờ đơn vị dẫn đầu.

3.2. Thi đua học sinh

Học sinh: 99,0% trở lên học sinh đạt kết quả rèn luyện ở mức Tốt; 90% trở lên học sinh đạt kết quả học tập ở mức Tốt; 45% học sinh được khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi". 45% học sinh được khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc".

Tỷ lệ học sinh khối 10, 11 lên lớp: lên lớp thẳng 100%.

Thi Olympic tiếng Anh (chinh phục IELTS) cấp tỉnh: cá nhân đạt **5-7** giải chính thức. Toàn trường xếp trong **tốp 15** trường xuất sắc nhất, đạt cờ giải **Nhì** toàn đoàn trở lên.

Thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh lớp 12: Toàn trường xếp trong tốp **15** trường xuất sắc nhất, đạt cờ giải **Nhì** toàn đoàn trở lên.

Thi KHKT và ngày hội STEM dành cho học sinh: đạt **2** giải lĩnh vực KHKT; STEM có ít nhất **1** sản phẩm đạt giải **Xuất sắc** và toàn đoàn đạt cờ giải **Nhì** trở lên.

Học sinh tham dự Hội thi Giai điệu tuổi hồng (nếu có): toàn đoàn đạt cờ giải **Nhì** trở lên.

Cuộc thi học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp: có ít nhất **1** sản phẩm đạt giải **Ba** trở lên.

Thi Olympic tài năng tiếng Anh thông qua giải toán và các môn KHTN cấp tỉnh: 90% học sinh dự thi đạt giải cá nhân (trong đó có giải **Nhất**).

Giải thể thao học sinh phổ thông: Toàn trường xếp trong tốp **15** trường xuất sắc nhất và đạt cờ giải **Ba** toàn đoàn trở lên.

Kết quả tốt nghiệp THPT 2027: học sinh thi đỗ tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ **100%**. Điểm bình quân nằm trong **tốp 15** trường THPT công lập xuất sắc nhất của tỉnh.

Các cuộc thi, hội thi khác: phấn đấu có giải chính thức và được khen thưởng.

3.3. Thi đua nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

Sáng kiến kinh nghiệm: **50%** giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm được công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành. Toàn trường có từ **1 – 3** sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

Hội thi giáo viên dạy giỏi: **100%** giáo viên dự thi đạt loại **Giỏi**. Toàn đoàn xếp **tốp 15** trường **Xuất sắc** nhất, toàn đoàn đạt cờ giải **Nhì** trở lên.

Thi xây dựng thiết bị dạy học số (nếu có): phấn đấu có 3 sản phẩm trở lên đạt giải chính thức của cuộc thi.

Giải thể thao cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục: Toàn trường xếp trong tốp **30** trường xuất sắc nhất và đạt cờ giải **Khuyến khích** toàn đoàn trở lên.

Xếp loại viên chức: **100%** cán bộ, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. **20%** cán bộ, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt loại Tốt.

Xếp loại thi đua cuối năm học: **100%** cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. **20%** cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. **03** cán bộ, giáo viên, nhân viên được Giám đốc Sở tặng giấy khen; **1-2** cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; **2-3** cán bộ, giáo viên, nhân viên được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen; **3-4** cán bộ, giáo viên, nhân viên được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. **1** cán bộ, giáo viên, nhân viên được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Các cuộc thi, hội thi khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên: phấn đấu có giải chính thức và được khen thưởng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học (Phụ lục I)

2. 2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học (mỗi môn học 1 phụ lục kèm theo)

2.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Có phụ lục kèm theo).

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ 1: Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Mục tiêu:

Tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp 10, 11, 12; bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng, yêu cầu cần đạt của chương trình, đồng thời phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027 theo hướng khoa học, khả thi, linh hoạt, lấy học sinh làm trung tâm; bảo đảm sự thống nhất giữa kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tổ chức hiệu quả các nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục năng lực số, sử dụng trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, pháp luật và văn hóa học đường.

Tổ chức dạy học **02 buổi/ngày** bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không gây quá tải cho học sinh; buổi 2 tập trung vào củng cố kiến thức, phát triển năng lực, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh có năng lực, tổ chức các hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, STEM/STEAM, thể thao, nghệ thuật, ngoại ngữ và hướng nghiệp phù hợp.

Thực hiện công tác dạy thêm, học thêm đúng quy định, công khai, minh bạch, tự nguyện; tập trung hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng và bồi dưỡng học sinh có năng lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và dạy học; khai thác hiệu quả dữ liệu giáo dục, học liệu số, các nền tảng công nghệ và AI phù hợp, an toàn, có trách nhiệm.

Bảo đảm xây dựng môi trường giáo dục **Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc**, tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, đạo đức, kỹ năng và năng lực thích ứng.

1.2. Các giải pháp chính

1.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

Căn cứ Chương trình GDPT 2018, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh và điều kiện thực tế của nhà trường để xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường:

Nhà trường tổ chức họp thảo luận xây dựng Kế hoạch giáo dục vào tháng 8.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng **Kế hoạch giáo dục nhà trường**, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường. Trình hội đồng trường phê duyệt.

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng theo hướng **chủ động, linh hoạt, khả thi**, phát huy quyền tự chủ của nhà trường gắn với trách nhiệm giải trình; bảo đảm phù hợp đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế.

- Kế hoạch dạy học môn học:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027; Công văn số 3426/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục năm học 2026-2027; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: môn Lịch sử lớp 10, môn Địa lí, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật . Bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn được UBND tỉnh phê duyệt.

Các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời lượng, tiến độ, người thực hiện và sản phẩm/kết quả cần đạt.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội

dung pháp luật về an toàn giao thông, phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; bình đẳng giới, giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Cụ thể:

TT	NỘI DUNG DẠY HỌC LỒNG GHÉP, TÍCH HỢP	MÔN	BÀI	LỚP	GHI CHÚ
1	Giáo dục về phòng, chống tham nhũng	**GDKTPL**			
			Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật Bài 15: Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo	**11**	
			Bài 22: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân	**10**	
		Ngữ văn	Bài 1: Thần thoại và sử thi Bài 3: Kịch bản chèo và tuồng	**10**	
			Bài 1: Thơ và truyện thơ	**11**	
2	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	**Ngữ văn**	Bài 1: Thần thoại và sử thi Bài 5: Thơ văn Nguyễn Trãi	**10**	
			Bài 1: Thơ và truyện thơ Bài 4: Văn bản thông tin	**11**	
		Lịch sử	**Bài 17.** Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam	**12**	
3	Giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội	**Tin học**	Chủ đề D – Phòng tránh lừa đảo và ứng xử văn hoá trên mạng	**11**	
		Ngữ văn	Bài 3: Kịch bản chèo và tuồng	**10**	

		GDTC	Bài 1: Sử dụng các yếu tố thiên nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và thể chất	**10**	
4	Giáo dục quyền con người	**Tin học**	Bài 3 - Chủ đề C - Thực hành 1 số tính năng nâng cao của mạng xã hội	**11**	
		GDKTPL	**Bài 2:** Hội nhập kinh tế quốc tế	**12**	
			Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế	**12**	
		Ngữ văn	Bài 6: Tiểu thuyết và truyện ngắn Bài 8: Văn bản nghị luận	**10**	
			Bài 9: Văn bản nghị luận	**11**	
5	Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường	**Ngữ văn**	Bài 8: Văn bản nghị luận	**10**	
			Bài 1: Thơ và truyện thơ	**11**	
6	Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh				
7	Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh	**Địa lý**	**Bài 1.** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	**12**	
8	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai	**Ngữ văn**	Bài 7: Thơ tự do	**10**	
		Địa lý		**12**	
			Bài 31. Tác động của công nghiệp đối với môi trường, phát triển năng lượng tái tạo, định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai.	**10**	
		Vật lý	Bài 25 : Năng lượng điện và công suất điện (Vật lý 11- KNTT) *(Giáo dục sử dụng điện an toàn tiết kiệm)*	**11**	

			Bài 1: (Trường hấp dẫn- Chuyên đề Vật lý 11 KNTT) *(Thủy triều, tác động của Thủy Triều, Ngập mặn……)*	**11**	
			Bài 25: Động năng- Thế năng Vật lý 10 KNTT(*ảnh hưởng của động năng, thế năng, Sóng thần, thủy điện, môi trường sinh thái, phá rừng lũ quét*)	**10**	
		Công nghệ Công nghiệp	- Bài 7: Phương pháp gia công không phoi - Bài 8: Phương pháp gia công cắt gọt - Bài 20: Hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát Bài 22. Hệ thống điện Quốc gia	**11**	
9	Giáo dục thông qua di sản	**Lịch sử**	Bài 3. Vai trò của Sử học	**10**	
		Ngữ văn	Bài 4: Văn bản thông tin	**10**	
			Bài 2: Thơ văn Nguyễn Du Bài 4: Văn bản thông tin Bài 5: Truyện ngắn Bài 7: Tùy bút, tản văn, truyện kí	**11**	
10	Giáo dục an toàn giao thông	**Vật lý**	Bài 14: Định luật I Niu tơn Vật lý 10 KNTT (Tai nạn giao thông do quá tính)	**10**	
		Ngữ văn	Bài 4: Văn bản thông tin	**11**	
		Công nghệ công nghiệp	- Bài 25. Hệ thống phanh, hệ thống treo và hệ thống lái - Bài 27. Sử dụng và bảo dưỡng ô tô	**11**	
11	Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số	**Vật lý**	Bài 7: Cảm biến (Chuyên đề Vật lý 11)	**11**	
		Tin học	Bài 1 - Chủ đề C - Lưu trữ trực tuyến	**11**	

			Bài 1 - Chủ đề D – Tuân thủ pháp luật trong môi trường số	**10**	
		Giáo dục địa phương	Giáo dục địa phương – Chủ đề: Nhu cầu và sự dịch chuyển nghề nghiệp ở Nam Định dưới tác động của cuộc CMCN lần 4	**10**	
12	Giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá	**Ngữ văn**	Bài 3: Kịch bản chèo và tuồng	**10**	
		GDKTPL	**Bài 1:** Tăng trưởng và phát triển kinh tế	**12**	
		QPAN	Bài 3: Ma tuý, tác hại của ma tuý	**10**	
13	Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	**Ngữ văn**			
		GDKTPL	Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	**10**	
			Bài 3: Thị trường		
			Bài 4: Cơ chế thị trường		
			Bài 6: Thuế		
			Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh		
			Bài 9: Dịch vụ tín dụng		
			Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân		
			Bài 13: Thực hiện pháp luật		
			Bài 14; Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
			Bài 21: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
			Bài 1: Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	**11**	
			Bài 2: Cung - cầu trong nền kinh tế thị trường		
			Bài 3: Lạm phát		
			Bài 4: Thất nghiệp		

			Bài 5: Thị trường lao động và việc làm		
			Bài 6: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh		
			Bài 7: Đạo đức kinh doanh		
			Bài 8: Văn hoá tiêu dùng		
			Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực		
			Bài 16: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc		
			Bài 20: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin		
			Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế		
			Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế		
			Bài 3: Bảo hiểm		
			Bài 4: An sinh xã hội		
			Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh		
			Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		
			Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình	**12**	
			Bài 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế		
			Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác		
			Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình		
			Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập	**12**	

			Bài 13: Quyền và nghĩa vụ công dân trong về bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên		
		Trải nghiệm, hướng nghiệp	**Chủ đề 1:** Phát huy truyền thống nhà trường **Chủ đề 2:** Khám phá bản thân **Chủ đề 3:** Rèn luyện bản thân **Chủ đề 5:** Trách nhiệm với gia đình **Chủ đề 6:** Tham gia xây dựng cộng đồng **Chủ đề 7:** Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên **Chủ đề 8:** Bảo vệ môi trường tự nhiên **Chủ đề 9:** Tìm hiểu nghề nghiệp **Chủ đề 10:** Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp **Chủ đề 11:** Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	**10**	
			Chủ đề 1. Xây dựng và phát triển nhà trường **Chủ đề 2.** Khám phá bản thân **Chủ đề 3.** Rèn luyện bản thân **Chủ đề 4.** Trách nhiệm với gia đình **Chủ đề 5.** Phát triển cộng đồng **Chủ đề 6.** Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên **Chủ đề 7.** Bảo vệ môi trường **Chủ đề 8.** Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động **Chủ đề 9.** Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn **Chủ đề 10.** Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập	**11**	

			theo định hướng ngành, nghề lựa chọn		
			Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn **Chủ đề 2:** Tôi trưởng thành **Chủ đề 3:** Hoàn thiện bản thân **Chủ đề 4:** Trách nhiệm với gia đình **Chủ đề 5:** Xây dựng cộng đồng **Chủ đề 6:** Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên **Chủ đề 7:** Bảo vệ thế giới tự nhiên **Chủ đề 8:** Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại **Chủ đề 9:** Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp **Chủ đề 10:** Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm thế thích ứng với môi trường mới	**12**	

- **Kế hoạch bài dạy (Giáo án)**: Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung giáo án của giáo viên trước khi lên lớp; giáo viên soạn giáo án theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó giáo án phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

Tổ chuyên môn lập danh sách trình lãnh đạo nhà trường quyết định danh sách giáo viên đăng ký soạn giáo án mới, giáo án bổ sung, thực hiện giáo án điện tử không in bản cứng, hình thức phê duyệt giáo án. (Nhà trường phê duyệt trực tuyến).

Thực hiện gợi ý mẫu giáo án theo quy định trong hướng dẫn giảng dạy của môn học năm học 2026-2027. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn giáo án theo nội dung đã được tập huấn.

Giáo viên căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch bài dạy; bảo đảm sự thống nhất giữa yêu cầu cần đạt - mục tiêu - nội dung - phương pháp - hình thức tổ chức - kiểm tra đánh giá**.**

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi về chương trình, nội dung khó, phương pháp tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và các giải pháp hỗ trợ học sinh. Kế hoạch năm trước của nhà trường đã dành thời lượng sinh hoạt chuyên môn để trao đổi về CTGDPT 2018 và tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá.

Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện chương trình; chủ động điều chỉnh khi có thay đổi về thời gian, điều kiện thực tế hoặc yêu cầu chỉ đạo của cấp trên nhưng không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của chương trình.

Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, học liệu số và các nền tảng quản trị, dạy học trong xây dựng, triển khai, theo dõi và đánh giá kế hoạch.

1.2.2. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương theo chương trình và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Ninh Bình.

Nội dung giáo dục địa phương được lựa chọn, tổ chức theo hướng gắn với lịch sử, văn hóa, địa lý, kinh tế, xã hội, con người Ninh Bình; chú trọng giáo dục truyền thống, niềm tự hào quê hương, ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương.

Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn địa phương, khai thác bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và các địa chỉ giáo dục phù hợp.

Các tổ/nhóm chuyên môn được phân công xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề; giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Phân công các tổ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL, GDTC, Công nghệ phối hợp thực hiện GDĐP và đặt mục tiêu 100% học sinh được đánh giá đạt.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Xây dựng kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho cả 3 khối 10, 11, 12 bảo đảm đúng chương trình, đủ thời lượng và không trùng lặp với các hoạt động giáo dục khác.

Tổ chức đa dạng các hình thức: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, hoạt động phục vụ cộng đồng, tham quan, trải nghiệm thực tế, hoạt động câu lạc bộ.

Gắn hoạt động trải nghiệm với giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề, quản lý cảm xúc, kỹ năng số, phòng chống bạo lực học đường và định hướng nghề nghiệp.

Tăng cường hướng nghiệp theo hướng giúp học sinh hiểu bản thân - hiểu nghề - hiểu nhu cầu xã hội - lựa chọn ngành/nghề phù hợp**.**

Tổ chức tư vấn lựa chọn môn học, tổ hợp môn học, chuyên đề học tập và định hướng sau THPT phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

c) Giáo dục STEM/STEAM; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong các môn học và hoạt động giáo dục; lựa chọn những nội dung phù hợp để tổ chức các bài học/chủ đề STEM gắn với thực tiễn.

Khuyến khích giáo viên xây dựng các chủ đề liên môn, tăng cường hoạt động thực hành, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm và giải quyết vấn đề thực tiễn.

Duy trì, phát triển Câu lạc bộ STEM**,** tổ chức Ngày hội STEM, các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm công nghệ.

Tổ chức cuộc thi/hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường; phát hiện các ý tưởng có tiềm năng, lựa chọn và phân công giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thiện sản phẩm tham gia các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia theo hướng dẫn.

Khuyến khích học sinh phát hiện vấn đề từ thực tế địa phương, đời sống, môi trường, sức khỏe, công nghệ, giáo dục... để hình thành ý tưởng nghiên cứu.

Tổ chức cuộc thi KHKT, STEM cấp trường; các sản phẩm tốt được lựa chọn để tiếp tục hướng dẫn dự thi cấp tỉnh.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục năng lực số cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm; chú trọng kỹ năng tìm kiếm, khai thác, đánh giá và sử dụng thông tin trên môi trường số.

Giáo dục học sinh sử dụng mạng Internet, mạng xã hội và các nền tảng số an toàn, văn minh, có trách nhiệm; phòng tránh lừa đảo, tin giả, nội dung độc hại, xâm hại trên không gian mạng và các nguy cơ mất an toàn dữ liệu cá nhân.

Tăng cường sử dụng các công cụ số trong học tập, kiểm tra, đánh giá, hợp tác và trình bày sản phẩm học tập.

Tổ chức hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng mục đích, có trách nhiệm, biết kiểm chứng thông tin, không phụ thuộc vào AI và không sử dụng AI để gian lận trong học tập, kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích giáo viên khai thác AI để xây dựng học liệu, thiết kế hoạt động học tập, cá nhân hóa việc hỗ trợ học sinh nhưng phải kiểm soát nội dung, độ chính xác và bảo đảm an toàn dữ liệu.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, đời sống.

Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường thông qua câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, giao lưu, cuộc thi, ngày hội tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi tiếng Anh, IOE, Olympic tiếng Anh, các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ phù hợp.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giao tiếp với giáo viên/người nước ngoài khi đủ điều kiện và bảo đảm đúng quy định.

Khuyến khích tổ chức một số hoạt động dạy học, trải nghiệm hoặc kết nối quốc tế bằng tiếng Anh phù hợp với năng lực học sinh.

Phấn đấu nâng cao tỷ lệ học sinh có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp thực tế. Tổ chức ít nhất một hoạt động dạy học kết nối xuyên biên giới.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, mỹ thuật, âm nhạc và các hoạt động phát triển năng khiếu.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật; khuyến khích học sinh phát huy năng khiếu, sở trường.

Lồng ghép giáo dục thẩm mỹ, văn hóa, truyền thống dân tộc và văn hóa địa phương trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Tổ chức các chương trình văn nghệ, hội diễn, triển lãm, hoạt động sáng tạo nghệ thuật gắn với các ngày lễ, sự kiện của nhà trường và địa phương.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Thực hiện đầy đủ chương trình Giáo dục thể chất; tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi, giới tính, thể trạng và năng khiếu của học sinh.

Duy trì các hoạt động thể dục giữa giờ, thể thao học đường; khuyến khích mỗi học sinh biết và thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp.

Thành lập, duy trì các câu lạc bộ thể thao; tổ chức các giải thể thao cấp trường và tham gia các giải cấp trên.

Tăng cường giáo dục sức khỏe học đường, vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

Phối hợp thực hiện công tác y tế trường học, theo dõi sức khỏe học sinh, tuyên truyền chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lý tưởng, truyền thống, lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; giáo dục học sinh giao tiếp văn minh, tôn trọng thầy cô, bạn bè và cộng đồng.

Tăng cường giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và các tệ nạn xã hội.

Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và quản lý cảm xúc.

Giáo dục học sinh có trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội; thực hiện văn hóa ứng xử trên không gian mạng và sử dụng Internet an toàn.

Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh trong giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống.

i. Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc

Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc**,** trong đó học sinh được tôn trọng, yêu thương, bảo vệ và có cơ hội phát triển.

Duy trì vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh, cảnh quan, khuôn viên; thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải phù hợp.

Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện, nước, sử dụng tài nguyên hợp lý.

Bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, xâm hại và các nguy cơ mất an toàn.

Quan tâm sức khỏe tinh thần, tư vấn tâm lý học đường; xây dựng môi trường giao tiếp thân thiện, tôn trọng, không kỳ thị, không bạo lực.

Phát huy vai trò của học sinh trong xây dựng trường học hạnh phúc thông qua các phong trào, câu lạc bộ, hoạt động cộng đồng và hoạt động vì môi trường.

1.2.3. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo hướng thiết thực, hiệu quả, không gây quá tải**,** phù hợp điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, phòng học và đặc điểm học sinh của nhà trường.

Buổi 1 tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình, bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt.

Buổi 2 tập trung vào: Củng cố, hệ thống hóa kiến thức; Hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu; Bồi dưỡng học sinh giỏi; Ôn tập, chuẩn bị cho các kỳ thi, đặc biệt kỳ thi tốt nghiệp THPT; Tổ chức các hoạt động STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học;Tổ chức câu lạc bộ; Hoạt động ngoại ngữ, nghệ thuật, thể thao; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục khác.

Việc tổ chức buổi 2 căn cứ nhu cầu thực tế của học sinh, điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất; bảo đảm công khai, minh bạch, không gây áp lực và quá tải.

Khuyến khích tổ chức các câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích và năng lực học sinh. Giao Phó Hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch buổi 2, phối hợp các nhóm chuyên môn và Đoàn Thanh niên căn cứ nhu cầu đăng ký của học sinh để thành lập CLB.

1.2.4. Tổ chức dạy thêm, học thêm

Tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện đúng các quy định hiện hành của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT; bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng nội dung và không gây áp lực đối với học sinh.

Tập trung hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng; giúp học sinh củng cố kiến thức cốt lõi, khắc phục lỗ hổng kiến thức và nâng cao chất lượng học tập.

Đối với học sinh có năng lực, tổ chức bồi dưỡng phù hợp để phát triển năng lực, năng khiếu, chuẩn bị tham gia các kỳ thi học sinh giỏi, các cuộc thi và hoạt động học thuật.

Đối với học sinh lớp 12, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT 2027; tổ chức khảo sát, phân tích kết quả, phân loại học sinh và xây dựng giải pháp hỗ trợ theo từng nhóm đối tượng.

Không cắt xén chương trình chính khóa để tổ chức dạy thêm; không ép buộc học sinh học thêm; không sử dụng dạy thêm, học thêm như điều kiện để đánh giá học sinh.

Thường xuyên rà soát hiệu quả dạy thêm, học thêm thông qua kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh; kịp thời điều chỉnh nội dung, đối tượng, thời lượng và hình thức tổ chức.

Việc thực hiện DTHT trong nhà trường không thu phí theo đúng quy định.

Các giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm ngoài nhà trường, có báo cáo với Hiệu trưởng bằng văn bản. Hiệu trưởng thường xuyên nắm bắt tình hình, giám sát việc DTHT của giáo viên bên ngoài nhà trường.

1.2.5. Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp

Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục bộ môn; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện giáo án dạy bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi …;

Căn cứ Phân phối chương trình, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án) đáp ứng chương trình dạy học, giáo án được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, đúng yêu cầu cần đạt trong Thông tư 32/BGDĐT; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; Kế hoạch bài dạy (Giáo án) có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt. Thống nhất mục tiêu chung với mục tiêu ở từng nội dung riêng.

Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, tận dụng thời gian vàng dạy học nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng trên eDoc-SMASS, ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

Khi nhận các văn bản chuyên môn khác sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, căn cứ phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

1.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung

Nội dung	**Người chỉ đạo/phụ trách**	**Người thực hiện**
Xây dựng và thực hiện KHGD nhà trường	Hiệu trưởng; PHT phụ trách chuyên môn	Các PHT, TTCM, giáo viên, các bộ phận
Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn	PHT phụ trách chuyên môn	TTCM, tổ phó, nhóm trưởng, giáo viên
Kế hoạch dạy học môn học/HĐGD	PHT phụ trách chuyên môn	TTCM, nhóm trưởng, giáo viên
Giáo dục địa phương	PHT phụ trách chuyên môn	Các tổ/nhóm môn được phân công, giáo viên
Trải nghiệm, hướng nghiệp	PHT phụ trách học sinh/hướng nghiệp	Đoàn TN, GVCN, giáo viên được phân công, các tổ chuyên môn
STEM/STEAM, KHKT	PHT phụ trách chuyên môn	Ban/nhóm STEM, các tổ chuyên môn, giáo viên

Nội dung	Người chỉ đạo/phụ trách	Người thực hiện
Năng lực số, AI	PHT phụ trách chuyên môn	Tổ Tin học, các tổ chuyên môn, giáo viên
Tiếng Anh, ngoại ngữ	PHT phụ trách chuyên môn	Tổ Ngoại ngữ, giáo viên tiếng Anh
Giáo dục nghệ thuật	PHT phụ trách chuyên môn/học sinh	Giáo viên môn Nghệ thuật, Đoàn TN, GVCN
Giáo dục thể chất	PHT phụ trách chuyên môn/học sinh	Tổ GDTC, GVCN, Đoàn TN
Y tế trường học	PHT phụ trách học sinh	Nhân viên y tế, GVCN, Đoàn TN
Đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống	Hiệu trưởng; PHT phụ trách học sinh	GVCN, Đoàn TN, giáo viên bộ môn
Trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc	Hiệu trưởng; PHT phụ trách học sinh	Ban đức dục, GVCN, Đoàn TN, giáo viên, nhân viên
Dạy học 02 buổi/ngày	Hiệu trưởng; PHT phụ trách chuyên môn	TTCM, giáo viên, Đoàn TN và các bộ phận
Dạy thêm, học thêm	Hiệu trưởng; PHT phụ trách chuyên môn	TTCM, giáo viên theo phân công

1.4. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện đầy đủ chương trình, đúng thời lượng, bảo đảm yêu cầu cần đạt.

Duy trì và nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh; phấn đấu 99% trở lên học sinh có kết quả rèn luyện Tốt, tỷ lệ học sinh có kết quả học tập Tốt đạt từ 90% trở lên**.**

Chất lượng thi tốt nghiệp THPT duy trì ở mức cao, phấn đấu kết quả của nhà trường nằm trong nhóm trường có chất lượng tốt của tỉnh.

100% tổ chuyên môn có hoạt động ứng dụng công nghệ số phù hợp trong dạy học. Học sinh được giáo dục về năng lực số, an toàn số và sử dụng Internet có trách nhiệm.

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đúng quy định, phù hợp nhu cầu học sinh, không gây quá tải**,** bảo đảm hiệu quả thực chất.

2. Nhiệm vụ 2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Mục tiêu:

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bảo đảm

thực hiện đúng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với đặc điểm môn học, đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Chuyển mạnh từ phương thức dạy học chủ yếu truyền thụ kiến thức sang tổ chức cho học sinh chủ động, tích cực, tự giác tham gia quá trình học tập, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn; tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa, thực hành, trải nghiệm, hợp tác và vận dụng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp trong thiết kế và tổ chức dạy học, xây dựng học liệu, kiểm tra đánh giá; đồng thời hình thành cho học sinh năng lực sử dụng công nghệ và AI đúng mục đích, có trách nhiệm, trung thực và an toàn.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ; coi trọng đánh giá quá trình, khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, năng lực giải quyết vấn đề và sự tiến bộ của từng học sinh; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, thiết thực và phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình.

2.2. Giải pháp chính:

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Thứ nhất, đổi mới thiết kế và tổ chức bài dạy

Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên căn cứ yêu cầu cần đạt của chương trình để xây dựng kế hoạch bài dạy; xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương án kiểm tra đánh giá.

Kế hoạch bài dạy phải thể hiện được sự thống nhất giữa yêu cầu cần đạt – mục tiêu – hoạt động học tập – sản phẩm học tập – phương pháp, kỹ thuật dạy học – kiểm tra đánh giá; hạn chế tình trạng dạy học nặng về truyền thụ kiến thức, học sinh ghi nhớ máy móc.

Tăng cường tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập có vấn đề, tình huống thực tiễn, bài tập vận dụng, dự án học tập, sản phẩm học tập và hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc trưng từng môn học.

Thứ hai, đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực như: Dạy học giải quyết vấn đề; Dạy học theo dự án; Dạy học hợp tác; Dạy học khám phá; Dạy học theo tình huống; Dạy học thực hành, trải nghiệm; Nghiên cứu bài học; Các kỹ thuật động não, khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy... phù hợp với từng nội dung.

Tăng cường các hình thức học tập cá nhân, cặp đôi, nhóm, toàn lớp; tổ chức hoạt động trong và ngoài không gian lớp học phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học phải có mục tiêu giáo dục, nội dung, nhiệm vụ học tập, sản phẩm và đánh giá cụ thể, không biến hoạt động giáo dục thành hoạt động tham quan, vui chơi đơn thuần.

Thứ ba, tăng cường dạy học gắn với thực tiễn

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường liên hệ kiến thức với đời sống, địa phương và các vấn đề thực tiễn; tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các nhiệm vụ thực tế.

Khuyến khích các môn học xây dựng các chủ đề liên môn, hoạt động STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và dự án học tập phù hợp với điều kiện nhà trường.

Thứ tư, thực hiện dạy học phân hóa và hỗ trợ cá thể hóa

Giáo viên căn cứ kết quả học tập và đặc điểm của từng nhóm học sinh để lựa chọn nhiệm vụ học tập phù hợp.

Quan tâm đồng thời đến:Học sinh còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng; Học sinh có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt; Học sinh có năng lực nổi trội; Học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu; đồng thời tạo cơ hội để học sinh khá, giỏi phát huy năng lực, tư duy sáng tạo và khả năng tự học.

Thứ năm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và AI trong dạy học

Khai thác hiệu quả hệ thống LMS, học liệu số, các nền tảng hỗ trợ dạy học, khảo sát và kiểm tra trực tuyến phù hợp.

Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ số để:Thiết kế học liệu; Tạo tình huống và nhiệm vụ học tập; Cá thể hóa việc hỗ trợ học sinh; Tổ chức tương tác và phản hồi; Theo dõi tiến bộ của học sinh; Phân tích kết quả học tập.

Việc sử dụng AI phải bảo đảm tính chính xác, an toàn, bảo mật, đạo đức nghề nghiệp và không làm thay thế vai trò chuyên môn của giáo viên.

Thứ sáu, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Các tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung vào việc phân tích hoạt động học của học sinh, chất lượng nhiệm vụ học tập, phương pháp tổ chức dạy học và hiệu quả kiểm tra đánh giá.

Khuyến khích giáo viên dự giờ, quan sát, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; lựa chọn các bài học, chủ đề hoặc nội dung khó để cùng nghiên cứu, điều chỉnh và hoàn thiện.

b) Đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá.

Thứ nhất, thực hiện đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm đánh giá khách quan, công bằng, chính xác, toàn diện và vì sự tiến bộ của người học.

Kết quả đánh giá không chỉ nhằm xếp loại học sinh mà phải cung cấp thông tin để giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, học sinh điều chỉnh phương pháp học tập và nhà trường điều chỉnh hoạt động quản lý, hỗ trợ giáo dục.

Thứ hai, tăng cường đánh giá thường xuyên

Thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá thường xuyên thông qua: Hỏi – đáp; Quan sát; Bài viết; Bài thực hành; Sản phẩm học tập; Phiếu học tập; Thuyết trình; Báo cáo; Dự án học tập; Hoạt động nhóm; Hồ sơ học tập; Các hình thức phù hợp trên nền tảng số.

Không lạm dụng kiểm tra viết; chú trọng đánh giá quá trình học tập và mức độ tham gia, vận dụng kiến thức của học sinh.

Thứ ba, đổi mới nội dung câu hỏi và đề kiểm tra

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng câu hỏi, bài kiểm tra bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; tăng cường các câu hỏi yêu cầu học sinh: Hiểu và vận dụng kiến thức; Phân tích, so sánh; Giải quyết vấn đề; Liên hệ thực tiễn; Vận dụng kiến thức liên môn; Thể hiện tư duy sáng tạo.

Hạn chế việc kiểm tra chủ yếu khả năng ghi nhớ máy móc kiến thức.

Đối với các bài kiểm tra định kỳ, thực hiện xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm và đáp án phù hợp với yêu cầu của từng môn học và quy định hiện hành.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá

Khai thác phù hợp các công cụ số để khảo sát, kiểm tra nhanh, thu thập phản hồi và phân tích kết quả học tập.

Sử dụng dữ liệu kết quả kiểm tra để xác định những nội dung học sinh còn yếu, những yêu cầu cần đạt chưa đạt và những nhóm học sinh cần hỗ trợ.

Thứ năm, tăng cường phản hồi sau đánh giá

Sau mỗi đợt kiểm tra, giáo viên phân tích kết quả, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; hướng dẫn học sinh tự điều chỉnh phương pháp học tập.

Các tổ chuyên môn tổ chức phân tích kết quả kiểm tra chung, xác định những nội dung học sinh còn hạn chế và đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng.

Thứ sáu, bảo đảm tính trung thực trong kiểm tra, đánh giá

Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm tra, đánh giá; phòng chống gian lận, sao chép và sử dụng công nghệ, AI không đúng quy định trong kiểm tra.

Giáo dục học sinh về trung thực học thuật, trách nhiệm cá nhân và đạo đức trong sử dụng AI, từng bước hình thành văn hóa học tập trung thực trong nhà trường.

2.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện

Nội dung	**Người chỉ đạo**	**Người thực hiện**
Xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới PPDH, KTĐG	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bài dạy	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên
Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Giáo viên bộ môn
Dạy học phân hóa, hỗ trợ học sinh	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên bộ môn, GVCN
Dạy học STEM/STEAM, dự án, trải nghiệm	Phó Hiệu trưởng phụ trách HĐTN	Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên
Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tổ chuyên môn, giáo viên, bộ phận CNTT
Sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng, giáo viên
Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên
Tổ chức kiểm tra định kỳ	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tổ chuyên môn, giáo viên và các bộ phận được phân công
Phân tích kết quả kiểm tra	Phó Hiệu trưởng phụ	Tổ/nhóm chuyên môn,

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện
	trách chuyên môn	giáo viên
Kiểm tra việc thực hiện đổi mới PPDH, KTĐG	Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng	Tổ chuyên môn và giáo viên
Lưu trữ hồ sơ, minh chứng	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên, các bộ phận liên quan

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn là người trực tiếp tham mưu, tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Tổ trưởng, tổ phó và nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện trong tổ/nhóm; kiểm tra hồ sơ, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, phân tích kết quả đánh giá và đề xuất điều chỉnh.

Giáo viên trực tiếp thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá; theo dõi sự tiến bộ của học sinh và lưu trữ minh chứng theo quy định.

2.4. Dự kiến kết quả cần đạt

100% tổ/nhóm chuyên môn triển khai thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

100% giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy bảo đảm yêu cầu cần đạt; thể hiện sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, hoạt động học tập và kiểm tra đánh giá.

100% giáo viên thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định; tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình và phản hồi cho học sinh.

100% tổ/nhóm chuyên môn thực hiện phân tích kết quả kiểm tra định kỳ; xác định nội dung học sinh còn hạn chế và đề xuất biện pháp điều chỉnh dạy học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, LMS và các công cụ phù hợp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; từng bước nâng cao hiệu quả khai thác AI trong thiết kế học liệu và hỗ trợ dạy học.

Học sinh được tạo nhiều cơ hội để phát triển tự học, hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, sáng tạo, năng lực số và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Giảm tình trạng học sinh học thụ động, học thuộc máy móc; nâng cao tính chủ động, tự giác và hứng thú học tập.

Chất lượng giáo dục được cải thiện theo hướng thực chất và bền vững, trong đó quan tâm đồng thời đến học sinh chưa đạt yêu cầu, học sinh có năng lực trung bình và học sinh khá, giỏi; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn và kết quả thi tốt nghiệp THPT.

Không để xảy ra tình trạng lạm dụng kiểm tra, đánh giá; chạy theo điểm số; sử dụng AI hoặc công nghệ để gian lận trong kiểm tra, đánh giá.

Hình thành trong nhà trường văn hóa dạy học đổi mới, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, trung thực trong học tập và trách nhiệm trong sử dụng công nghệ, AI.

3. Nhiệm vụ 3. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm đối với cấp THPT

3.1. Mục tiêu:

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT; bảo đảm học sinh được lựa chọn môn học, chuyên đề học tập phù hợp với năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Quản lý chặt chẽ việc xây dựng, tổ chức thực hiện và điều chỉnh các tổ hợp môn học, chuyên đề học tập lựa chọn; tạo điều kiện để học sinh được học tập ổn định, phát triển năng lực cá nhân và có định hướng nghề nghiệp phù hợp.

Tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh lớp 12 theo hướng thực chất, khoa học, phù hợp với yêu cầu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027; chủ động chuẩn bị từ sớm, phân loại đối tượng học sinh, có giải pháp hỗ trợ học sinh còn hạn chế và bồi dưỡng học sinh có năng lực.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, phấn đấu duy trì và nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT của nhà trường; đồng thời tạo nền tảng để học sinh có đủ năng lực, kiến thức, kỹ năng tiếp tục học tập ở các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia thị trường lao động phù hợp.

3.2. Giải pháp chính:

a**)** Xây dựng các tổ hợp môn học, Chuyên đề học tập lựa chọn; thực hiện việc chuyển đổi môn học lựa chọn theo quy định.

Thứ nhất, tổ chức rà soát nhu cầu lựa chọn của học sinh

Nhà trường tổ chức khảo sát, tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh về việc lựa chọn môn học, chuyên đề học tập trên cơ sở:

- Năng lực và kết quả học tập của học sinh;
- Sở thích và nguyện vọng cá nhân;
- Định hướng nghề nghiệp;
- Điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường;
- Đội ngũ giáo viên;
- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;
- Khả năng tổ chức lớp học và thời khóa biểu.

Việc lựa chọn môn học phải bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh, hạn chế tối đa tình trạng lựa chọn theo phong trào hoặc chỉ căn cứ vào xu hướng nhất thời.

Thứ hai, xây dựng và tổ chức thực hiện các tổ hợp môn học, chuyên đề học tập

Các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập được xây dựng trên cơ sở chương trình, quy định của Bộ GDĐT và điều kiện thực tế của nhà trường.

Nhà trường công khai đầy đủ các tổ hợp môn học, chuyên đề học tập; nội dung, thời lượng, điều kiện tổ chức và định hướng nghề nghiệp để học sinh và cha mẹ học sinh có đầy đủ thông tin trước khi lựa chọn.

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học đối với môn học, chuyên đề được phân công; bảo đảm nội dung, yêu cầu cần đạt và chất lượng dạy học.

Thứ ba, tăng cường tư vấn, hướng nghiệp trước và trong quá trình lựa chọn

Phối hợp giữa Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn trường và bộ phận tư vấn hướng nghiệp để giúp học sinh hiểu rõ mối liên hệ giữa:

Môn học lựa chọn → năng lực cá nhân → tổ hợp xét tuyển → ngành nghề → yêu cầu của thị trường lao động.

Đặc biệt quan tâm học sinh lớp 10 khi lựa chọn môn học và học sinh lớp 11, lớp 12 trong việc điều chỉnh định hướng học tập, nghề nghiệp.

Thứ tư, thực hiện việc chuyển đổi môn học lựa chọn theo đúng quy định

Nhà trường tiếp nhận, xem xét nguyện vọng chuyển đổi môn học lựa chọn của học sinh theo đúng quy định hiện hành và khả năng tổ chức thực tế.

Trước khi quyết định chuyển đổi, nhà trường hướng dẫn học sinh đánh giá: Mục tiêu học tập; Năng lực hiện tại; Nội dung kiến thức đã học; Khả năng bổ sung kiến thức còn thiếu; Ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp và xét tuyển sau THPT.

Việc chuyển đổi phải được xem xét cụ thể từng trường hợp, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh, không làm ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học chung và không gây xáo trộn không cần thiết.

Thứ năm, thường xuyên rà soát hiệu quả các tổ hợp môn học

Cuối mỗi học kỳ, các tổ chuyên môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và Ban Giám hiệu rà soát:

- Số lượng học sinh từng tổ hợp;
- Tình hình học tập;
- Mức độ phù hợp với năng lực học sinh;
- Kết quả học tập;
- Những khó khăn trong tổ chức dạy học;
- Nhu cầu điều chỉnh, hỗ trợ.

Kết quả rà soát là căn cứ để nhà trường điều chỉnh việc tổ chức dạy học cho phù hợp

b) Tổ chức ôn tập và chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch ôn tập khoa học

Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027, trong đó xác định rõ: Mục tiêu; Nội dung; Tiến độ; Phương pháp; Hình thức ôn tập; Phân công giáo viên; Phân loại học sinh; Kiểm tra, đánh giá; Các giải pháp hỗ trợ học sinh.

Việc ôn tập được thực hiện ngay từ tuần đầu tiên của năm học, thường xuyên, liên tục trong quá trình dạy học, không dồn toàn bộ vào giai đoạn cuối năm.

Thứ hai, bám sát chương trình và yêu cầu của kỳ thi

Giáo viên căn cứ chương trình GDPT 2018, yêu cầu cần đạt và các hướng dẫn chính thức về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 để xác định nội dung ôn tập.

Tập trung củng cố kiến thức nền tảng, kiến thức cốt lõi; đồng thời rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, phân tích, vận dụng, giải quyết vấn đề và kỹ năng làm bài phù hợp với đặc điểm từng môn.

Không cắt xén chương trình để ôn thi; không biến giờ học chính khóa thành giờ luyện đề đơn thuần.

Thứ ba, phân loại học sinh và xây dựng giải pháp phù hợp

Căn cứ kết quả học tập, khảo sát đầu năm và kết quả các lần kiểm tra, nhà trường phân loại học sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu.

Tập trung:

- **Nhóm học sinh có nguy cơ không đạt:** có kế hoạch hỗ trợ, củng cố kiến thức nền tảng;
- **Nhóm học sinh đạt yêu cầu:** củng cố kiến thức, rèn kỹ năng;
- **Nhóm học sinh khá, giỏi:** nâng cao khả năng vận dụng, giải quyết vấn đề;
- **Học sinh có năng lực nổi trội:** tạo điều kiện phát triển và định hướng phù hợp với mục tiêu sau tốt nghiệp.

Thứ tư, tổ chức khảo sát, thi thử và phân tích kết quả

Tổ chức các đợt khảo sát phù hợp trong năm học để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của học sinh.

Sau mỗi đợt khảo sát, tổ chuyên môn phải phân tích kết quả theo:Môn học; Nội dung kiến thức; Mức độ nhận thức; Nhóm học sinh; Những lỗi thường gặp; Nguyên nhân; Giải pháp khắc phục.

Kết quả khảo sát không chỉ dùng để xếp thứ hạng, mà chủ yếu để điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học, ôn tập.

Thứ năm, tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh

Thông tin kịp thời cho cha mẹ học sinh về kết quả học tập, mức độ tiến bộ và những nội dung học sinh cần khắc phục.

Phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh trong việc xây dựng môi trường học tập, thời gian tự học và hỗ trợ tâm lý cho học sinh lớp 12.

Thứ sáu, quan tâm sức khỏe và tâm lý học sinh lớp 12

Không gây áp lực quá mức về điểm số và thành tích thi cử.

Tăng cường tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, tư vấn lựa chọn phương án sau tốt nghiệp; giúp học sinh xác định mục tiêu phù hợp, có kế hoạch học tập và giữ được tinh thần ổn định trong quá trình ôn thi.

3.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung

Nội dung	**Người chỉ đạo**	**Người thực hiện**
Xây dựng tổ hợp môn học, chuyên đề lựa chọn	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, GVCN, giáo viên
Khảo sát nguyện vọng học sinh	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn
Tư vấn lựa chọn môn học và hướng nghiệp	Phó Hiệu trưởng, Đoàn trường	GVCN, giáo viên bộ môn, bộ phận tư vấn
Tổ chức dạy học các môn lựa chọn	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên
Xem xét chuyển đổi môn học	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn
Xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên lớp 12
Phân loại học sinh lớp 12	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn
Tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên bộ môn
Khảo sát, thi thử	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Các tổ chuyên môn, giáo viên
Phân tích kết quả khảo sát	Phó Hiệu trưởng	Tổ/nhóm chuyên môn
Hỗ trợ học sinh có nguy cơ không đạt	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn
Bồi dưỡng học sinh có năng lực	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên bộ môn
Tư vấn tâm lý, hướng nghiệp	Phó Hiệu trưởng, Đoàn trường	GVCN, bộ phận tư vấn
Phối hợp với cha mẹ học sinh	GVCN	Giáo viên bộ môn, Ban đại diện CMHS
Theo dõi, kiểm tra, đánh giá	Hiệu trưởng, các Phó Hiệu	Tổ trưởng, GVCN, giáo

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện
tiến độ	trưởng	viên

3.4. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% học sinh được tư vấn, hướng dẫn trước khi lựa chọn môn học, chuyên đề học tập; việc lựa chọn bảo đảm phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp.

Các tổ hợp môn học, chuyên đề học tập được tổ chức ổn định, đúng quy định, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và quy mô học sinh của nhà trường.

100% trường hợp chuyển đổi môn học lựa chọn được tư vấn, xem xét và thực hiện theo đúng quy định; hạn chế tối đa việc chuyển đổi do lựa chọn thiếu thông tin hoặc theo phong trào.

100% học sinh lớp 12 được rà soát, phân loại về năng lực học tập và được xây dựng giải pháp ôn tập phù hợp.

Các tổ chuyên môn hoàn thành kế hoạch ôn tập, củng cố kiến thức và chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027; nội dung ôn tập bám sát chương trình, yêu cầu cần đạt và hướng dẫn chính thức của cấp có thẩm quyền.

Tổ chức các đợt khảo sát phù hợp; 100% kết quả khảo sát được phân tích để xác định nội dung học sinh còn hạn chế và điều chỉnh kế hoạch dạy học, ôn tập.

Quan tâm đặc biệt đến học sinh có nguy cơ không đạt yêu cầu; có giải pháp hỗ trợ thường xuyên, phấn đấu không để học sinh thiếu kiến thức nền tảng do không được phát hiện và hỗ trợ kịp thời.

Duy trì và nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT; phấn đấu kết quả của nhà trường tiếp tục nằm trong nhóm có chất lượng tốt của tỉnh Ninh Bình, đồng thời nâng cao chất lượng thực chất, hạn chế sự chênh lệch giữa kết quả học tập ở trường và kết quả kỳ thi.

Học sinh lớp 12 được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng làm bài, kỹ năng tự học, khả năng quản lý thời gian và tâm lý ổn định trước kỳ thi.

Việc tổ chức ôn tập, phụ đạo, hỗ trợ học sinh và các hoạt động chuẩn bị thi được thực hiện đúng quy định, thiết thực, hiệu quả, không gây quá tải và không tạo áp lực không cần thiết cho học sinh.

4. Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng các kỳ thi, cuộc thi

4.1. Mục tiêu:

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng và phát huy năng lực của học sinh có năng khiếu, có sở trường ở các môn học và các lĩnh vực giáo dục; tạo môi trường để học sinh phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng nghiên cứu, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Olympic tài năng tiếng Anh và các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu cấp trường, cấp tỉnh, cấp quốc gia phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phấn đấu duy trì vị thế của Trường THPT A Trần Hưng Đạo là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục mũi nhọn ổn định, có chiều sâu, đồng thời từng bước mở rộng thành tích ở các lĩnh vực tiếng Anh, khoa học kỹ thuật, STEM/STEAM, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các sân chơi trí tuệ.

Chuyển mạnh từ tư duy *"luyện thi để có giải"* sang phát triển năng lực thực chất của học sinh; coi thành tích các kỳ thi, cuộc thi là kết quả của quá trình phát hiện, bồi dưỡng năng lực, đổi mới phương pháp và tổ chức dạy học có chất lượng.

4.2. Giải pháp chính

- Kỳ thi học sinh giỏi.

Thứ nhất, phát hiện sớm và tuyển chọn học sinh có năng lực

Các tổ chuyên môn phối hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm tổ chức rà soát, phát hiện học sinh có năng lực nổi trội thông qua:

Kết quả học tập;

Các bài kiểm tra, khảo sát;

Hoạt động học tập trên lớp;

Khả năng tư duy, giải quyết vấn đề;

Hứng thú và năng khiếu môn học;

Kết quả các cuộc thi, giao lưu trước đó.

Việc tuyển chọn học sinh phải bảo đảm công khai, khách quan, đúng năng lực, tạo cơ hội cho học sinh có năng lực thực sự được tham gia bồi dưỡng.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo từng môn

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi theo từng môn, từng khối lớp, xác định rõ:Mục tiêu; Đối tượng; Nội dung; Tiến độ; Giáo viên phụ trách; Phương pháp; Hình thức kiểm tra; Chỉ tiêu phấn đấu.

Nội dung bồi dưỡng phải vừa bảo đảm nền tảng chương trình, vừa phát triển kiến thức chuyên sâu, tư duy logic, tư duy phản biện, khả năng vận dụng và giải quyết các vấn đề mới.

Thứ ba, đổi mới phương pháp bồi dưỡng

Tăng cường:Học tập theo chuyên đề; Giải quyết vấn đề; Phân tích và khai thác bài toán/bài tập; Thực hành nghiên cứu; Tự học và tự nghiên cứu; Thảo luận chuyên môn; Khai thác học liệu số; Giao nhiệm vụ học tập cá nhân hóa.

Đối với học sinh có năng lực cao, giáo viên tăng cường giao nhiệm vụ mở, yêu cầu học sinh tìm tòi, phát hiện và trình bày cách giải quyết riêng.

Thứ tư, theo dõi tiến bộ và điều chỉnh đội tuyển

Thường xuyên khảo sát, đánh giá kết quả bồi dưỡng; theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh.

Căn cứ kết quả thực tế để điều chỉnh nội dung, phương pháp và danh sách đội tuyển; không duy trì học sinh trong đội tuyển chỉ dựa trên kết quả tuyển chọn ban đầu.

- Các cuộc thi: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Olympic tài năng tiếng Anh và các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu khác,...

1. Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, STEM/STEAM

Khuyến khích học sinh phát hiện các vấn đề xuất phát từ thực tiễn học tập, đời sống và địa phương để hình thành ý tưởng nghiên cứu.

Các tổ chuyên môn lựa chọn, hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài theo hướng:

phát hiện vấn đề → hình thành ý tưởng → xây dựng câu hỏi nghiên cứu → lựa chọn phương pháp → thực hiện → phân tích kết quả → hoàn thiện sản phẩm → trình bày, bảo vệ.

Ưu tiên các đề tài có tính thực tiễn, khả năng ứng dụng, phù hợp với năng lực học sinh và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Tăng cường kết nối giữa các môn học trong các dự án STEM/STEAM; khuyến khích học sinh sử dụng công nghệ số và AI như một công cụ hỗ trợ nghiên cứu, nhưng phải bảo đảm tính trung thực, tính nguyên gốc và trách nhiệm khoa học của học sinh.

2. Olympic tài năng tiếng Anh và các hoạt động ngoại ngữ

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường; tổ chức các hoạt động giao tiếp, thuyết trình, tranh biện, câu lạc bộ và giao lưu bằng tiếng Anh.

Phát hiện học sinh có năng lực ngoại ngữ để xây dựng nhóm/đội tuyển tham gia các cuộc thi phù hợp.

Chú trọng phát triển đồng thời: Nghe; Nói; Đọc; Viết; Từ vựng; Ngữ âm; Khả năng giao tiếp; Tư duy phản biện; Kỹ năng thuyết trình.

Việc bồi dưỡng hướng tới năng lực sử dụng tiếng Anh thực chất, không chỉ luyện kỹ năng làm bài thi.

3. Các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu khác

Chủ động rà soát các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu do Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền triển khai để lựa chọn những hoạt động phù hợp với: Mục tiêu giáo dục của nhà trường; Năng lực học sinh; Điều kiện đội ngũ; Cơ sở vật chất; Thời gian học tập; Hiệu quả giáo dục.

Ưu tiên những hoạt động góp phần phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng, tư duy sáng tạo và khả năng hội nhập của học sinh; tránh tham gia dàn trải, chạy theo số lượng hoặc thành tích hình thức.

Đối với các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, nhà trường chủ động chuẩn bị lực lượng, kế hoạch và điều kiện cần thiết; tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi cuộc thi để nâng cao chất lượng những năm tiếp theo.

4.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng kỳ thi, cuộc thi

Kỳ thi, cuộc thi/nội dung	**Người chỉ đạo**	**Người thực hiện**
Học sinh giỏi văn hóa	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên bộ môn
Tuyển chọn đội tuyển HSG	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn
Bồi dưỡng đội tuyển HSG	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Giáo viên được phân công
Nghiên cứu khoa học kỹ thuật/STEM	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách HS	Giáo viên hướng dẫn, học sinh, tổ chuyên môn
Olympic/Tài năng tiếng Anh	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ Ngoại ngữ, giáo viên tiếng Anh
Các cuộc thi về văn hóa, nghệ thuật	Phó Hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực	Giáo viên phụ trách, Đoàn trường, học sinh
Các cuộc thi TDTT	Phó Hiệu trưởng phụ trách HS	Tổ GDTC, Đoàn trường, giáo viên phụ trách
Các cuộc thi, giao lưu khác	Ban Giám hiệu	Tổ chuyên môn, giáo viên/bộ phận được phân công
Truyền thông kết quả	Ban Giám hiệu	Văn phòng, Đoàn trường, bộ phận truyền thông
Theo dõi, tổng hợp thành tích	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng, tổ chuyên môn, giáo viên phụ trách

4.4. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu phù hợp với đặc điểm môn học.

Duy trì ổn định các đội tuyển học sinh giỏi; thực hiện tuyển chọn, bồi dưỡng đúng đối tượng, đúng năng lực, có kế hoạch và có đánh giá thường xuyên.

Thi Olympic tiếng Anh (chinh phục IELTS) cấp tỉnh: cá nhân đạt **5-7** giải chính thức. Toàn trường xếp trong **tốp 15** trường xuất sắc nhất, đạt cờ giải **Nhì** toàn đoàn trở lên.

Thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh lớp 12: Toàn trường xếp trong tốp **15** trường xuất sắc nhất, đạt cờ giải **Nhì** toàn đoàn trở lên.

Thi KHKT và ngày hội STEM dành cho học sinh: đạt **2** giải lĩnh vực KHKT; STEM có ít nhất **1** sản phẩm đạt giải **Xuất sắc** và toàn đoàn đạt cờ giải **Nhì** trở lên.

Học sinh tham dự Hội thi Giai điệu tuổi hồng (nếu có): toàn đoàn đạt cờ giải **Nhì** trở lên.

Cuộc thi học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp: có ít nhất **1** sản phẩm đạt giải **Ba** trở lên.

Thi Olympic tài năng tiếng Anh thông qua giải toán và các môn KHTN cấp tỉnh: 90% học sinh dự thi đạt giải cá nhân (trong đó có giải **Nhất**).

Giải thể thao học sinh phổ thông: Toàn trường xếp trong tốp **15** trường xuất sắc nhất và đạt cờ giải **Ba** toàn đoàn trở lên.

Các cuộc thi, Hội thi khác tham gia và có giải cao

5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hoạt động cụm trường và phát triển đội ngũ

5.1. Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; xây dựng đội ngũ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Đổi mới mạnh mẽ sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy hoạt động học và sự tiến bộ của học sinh làm trung tâm; chuyển từ sinh hoạt nặng về hành chính sang nghiên cứu bài học, nghiên cứu chuyên đề, phân tích dữ liệu học tập và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong dạy học.

Tăng cường hợp tác, chia sẻ chuyên môn giữa nhà trường với các trường THPT trong cụm/trên địa bàn tỉnh Ninh Bình mới; khai thác thế mạnh của từng đơn vị, tạo môi trường để giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và xây dựng các sản phẩm chuyên môn có khả năng áp dụng, chia sẻ và nhân rộng.

Đẩy mạnh tự học, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên; nâng cao năng lực số, năng lực sử dụng AI, năng lực kiểm tra đánh giá, năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục và năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Tạo động lực để giáo viên phát huy năng lực chuyên môn, đổi mới sáng tạo, tham gia các hội thi, cuộc thi chuyên môn, viết và áp dụng sáng kiến, giải pháp giáo dục hiệu quả; xây dựng đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có khả năng chia sẻ và dẫn dắt chuyên môn trong tổ, nhóm và cụm trường.

5.2. Giải pháp chính:

a) Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học

1. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn

Các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ theo quy định; đồng thời chủ động tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu theo nhu cầu thực tế.

Tập trung chuyển từ việc phổ biến công việc hành chính sang:

- Nghiên cứu bài học;
- Phân tích hoạt động học của học sinh;
- Thảo luận phương pháp và kỹ thuật dạy học;
- Phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá;
- Xây dựng và sử dụng học liệu;
- Dạy học phân hóa;
- Hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu;
- Bồi dưỡng học sinh giỏi;
- Ứng dụng công nghệ số và AI;
- Tháo gỡ những khó khăn thực tế trong quá trình dạy học.

2. Dự kiến chuyên đề sinh hoạt chuyên môn

Trong năm học 2026–2027, mỗi tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ít nhất 02 chuyên đề chuyên môn trọng tâm/năm học, trong đó ưu tiên các chuyên đề gắn trực tiếp với những vấn đề đang đặt ra trong thực tế dạy học.

Tập trung vào các nhóm chuyên đề:

Chuyên đề 1: Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

Chuyên đề 2: Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng câu hỏi, ma trận/bản đặc tả và phân tích kết quả đánh giá.

Chuyên đề 3: Ứng dụng công nghệ số, LMS và trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế học liệu, tổ chức dạy học và hỗ trợ học sinh.

Chuyên đề 4: Dạy học phân hóa, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu và phát triển học sinh có năng lực nổi trội.

Chuyên đề 5: Giải pháp nâng cao chất lượng ôn tập, chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

Chuyên đề 6: Phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi; xây dựng nguồn học sinh kế cận.

Các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung phù hợp với đặc thù môn học, không tổ chức dàn trải, ưu tiên những vấn đề có tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục của tổ.

3. Hình thức sinh hoạt chuyên môn

Kết hợp linh hoạt các hình thức:

- Sinh hoạt chuyên môn toàn tổ;
- Sinh hoạt nhóm/bộ môn;
- Nghiên cứu bài học;
- Dự giờ – phân tích bài dạy;
- Hội thảo chuyên đề;

- Chia sẻ học liệu;
- Phân tích kết quả kiểm tra;
- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến;
- Chia sẻ sản phẩm trên môi trường số.

Mỗi chuyên đề phải có người phụ trách, nội dung, sản phẩm và kết luận/giải pháp áp dụng; hạn chế tình trạng tổ chức chuyên đề chỉ để hoàn thành hồ sơ.

4. Gắn sinh hoạt chuyên môn với kết quả học tập của học sinh

Các tổ chuyên môn định kỳ phân tích kết quả học tập của học sinh; xác định những nội dung học sinh còn yếu, những yêu cầu cần đạt chưa đạt và nguyên nhân.

Trên cơ sở đó, thống nhất giải pháp điều chỉnh phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ học sinh.

b) Tham gia và tổ chức hiệu quả hoạt động cụm trường/cụm chuyên môn; tạo sản phẩm chuyên môn có khả năng áp dụng, chia sẻ và lan tỏa hà trường chủ động tham gia các hoạt động chuyên môn của cụm trường/cụm chuyên môn theo chỉ đạo của Sở GDĐT và theo kế hoạch được thống nhất giữa các đơn vị.

1. Nội dung tham gia

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018;
- Đổi mới phương pháp dạy học;
- Kiểm tra, đánh giá;
- Dạy học 2 buổi/ngày;
- Thi thử tốt nghiệp THPT;
- Thi thử học sinh giỏi;
- Chuyển đổi số và AI;

2. Dự kiến thời gian và hình thức

Học kỳ I: tham gia ít nhất 01 hoạt động chuyên môn cụm trường, tập trung trao đổi về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và thực hiện chương trình, thi thử HSG.

Học kỳ II: tham gia ít nhất 01 hoạt động chuyên môn cụm trường, tập trung vào phân tích kết quả học tập, thi thử tốt nghiệp THPT hoặc các nội dung theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

Khi được phân công đăng cai, nhà trường chủ động xây dựng nội dung, chuẩn bị chuyên đề, tổ chức dự giờ, thảo luận và tổng kết.

3. Vai trò của nhà trường

Chủ động phát huy thế mạnh của Trường THPT A Trần Hưng Đạo trong các lĩnh vực có chất lượng tốt như giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, đổi mới quản lý chuyên môn, chuyển đổi số và các hoạt động giáo dục học sinh.

Mỗi hoạt động cụm trường phấn đấu tạo ra ít nhất một sản phẩm chuyên môn cụ thể như: Chuyên đề; Kế hoạch bài dạy; Bộ câu hỏi/đề kiểm tra; Học liệu số; Bộ

tài liệu ôn tập; Báo cáo phân tích kết quả học tập; Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Các sản phẩm có chất lượng được chia sẻ trong tổ chuyên môn, cụm trường và lưu trữ trên môi trường số để khai thác trong những năm tiếp theo.

c) Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số và năng lực quản trị

1. Bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; gắn nội dung bồi dưỡng với nhu cầu thực tế của từng vị trí việc làm và yêu cầu đổi mới của nhà trường.

2. Các nội dung bồi dưỡng trọng tâm năm học 2026–2027

Nhà trường tập trung vào các nội dung:

(1) Thực hiện Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

(2) Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

(3) Đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng câu hỏi, đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt.

(4) Ứng dụng công nghệ số, LMS và AI trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá.

(5) Khai thác học liệu số, thiết kế bài giảng và tài nguyên giáo dục số.

(6) Dạy học STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

(7) Phương pháp phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.

(8) Giải pháp nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

(9) Tư vấn hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống và hỗ trợ tâm lý học sinh.

(10) Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kiểm tra nội bộ và sử dụng dữ liệu trong quản lý nhà trường đối với cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn.

3. Phát huy tự học, tự bồi dưỡng

Khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch tự học cá nhân; khai thác các nguồn học liệu chính thống, các khóa học trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn và cộng đồng học tập chuyên môn.

Mỗi giáo viên lựa chọn ít nhất 01 nội dung chuyên môn/năng lực cá nhân cần phát triển trong năm học, có minh chứng về quá trình tự học và sản phẩm vận dụng vào thực tiễn.

đ) Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các hoạt động chuyên môn, viết và vận dụng sáng kiến, giải pháp có hiệu quả vào thực tiễn

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

Nhà trường dự kiến tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 10 học kỳ I năm học 2026–2027.

Việc tổ chức hội thi phải bảo đảm thiết thực, công bằng, khách quan; chú trọng đánh giá năng lực thực hành nghề nghiệp, khả năng tổ chức hoạt động học tập và hiệu quả giáo dục học sinh.

- Lựa chọn giáo viên tham gia cấp tỉnh

Sau hội thi cấp trường, nhà trường rà soát, lựa chọn những giáo viên có đủ điều kiện, có năng lực chuyên môn và có kết quả tốt để chuẩn bị tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GDĐT.

Ưu tiên xây dựng nguồn giáo viên ở các môn học có đội ngũ ổn định, có thành tích chuyên môn và có khả năng chia sẻ, lan tỏa kinh nghiệm trong nhà trường.

- Viết và áp dụng sáng kiến, giải pháp

Khuyến khích giáo viên nghiên cứu những vấn đề xuất phát từ thực tiễn dạy học và quản lý giáo dục để xây dựng sáng kiến, giải pháp.

Các sáng kiến, giải pháp phải được vận dụng thực tế, đánh giá hiệu quả và có khả năng chia sẻ, tránh tình trạng sáng kiến chỉ phục vụ hồ sơ.

5.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện
Chỉ đạo chung phát triển đội ngũ	Hiệu trưởng	Các Phó Hiệu trưởng
Đổi mới sinh hoạt chuyên môn	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng
Nghiên cứu bài học	Phó Hiệu trưởng	Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên
Tổ chức chuyên đề	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng, giáo viên được phân công
Hoạt động cụm trường	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng, giáo viên
Bồi dưỡng thường xuyên	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Toàn thể CBQL, giáo viên
Tự học, tự bồi dưỡng	Phó Hiệu trưởng	Từng giáo viên
Bồi dưỡng năng lực số, AI	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Giáo viên, bộ phận CNTT
Hội thi GVDG cấp trường	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn
GVDG cấp tỉnh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Giáo viên được lựa chọn
Sáng kiến, giải pháp	Phó Hiệu trưởng	Tổ chuyên môn, giáo viên
Kiểm tra, đánh giá kết quả	Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng, tổ phó

5.4. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% tổ/nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định; nội dung sinh hoạt tập trung vào chuyên môn, chất lượng dạy học và sự tiến bộ của học sinh.

Mỗi tổ/nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 02 chuyên đề chuyên môn/năm học, trong đó có nội dung nghiên cứu bài học hoặc giải quyết một vấn đề thực tiễn trong dạy học.

100% tổ chuyên môn thực hiện phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả để điều chỉnh phương pháp dạy học, hỗ trợ học sinh.

Toàn trường tham gia đầy đủ các hoạt động cụm trường/cụm chuyên môn theo kế hoạch của Sở GDĐT; phấn đấu tạo được ít nhất 02 sản phẩm chuyên môn có khả năng chia sẻ, áp dụng và nhân rộng trong năm học.

100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên theo quy định; chủ động tự học, tự bồi dưỡng.

100% giáo viên có ít nhất một nội dung tự học/tự bồi dưỡng gắn với yêu cầu

chuyên môn hoặc nhu cầu phát triển năng lực cá nhân và có sản phẩm/minh chứng vận dụng.

Đội ngũ giáo viên được nâng cao năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, sử dụng AI, dạy học STEM/STEAM và hỗ trợ học sinh.

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo kế hoạch; lựa chọn được đội ngũ giáo viên có năng lực để tham gia các hội thi cấp trên.

Khuyến khích giáo viên viết và áp dụng sáng kiến, giải pháp; các sáng kiến có chất lượng được vận dụng thực tế và chia sẻ trong tổ/nhóm chuyên môn.

Xây dựng được đội ngũ giáo viên có khả năng tự học, tự đổi mới, chia sẻ chuyên môn và hỗ trợ đồng nghiệp, từng bước hình thành các nhóm giáo viên nòng cốt ở những lĩnh vực thế mạnh của nhà trường.

Tăng cường vai trò của Trường THPT A Trần Hưng Đạo trong hoạt động chuyên môn của cụm trường và trong việc chia sẻ kinh nghiệm, sản phẩm, giải pháp giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục trong bối cảnh tỉnh Ninh Bình mới.

6. Nhiệm vụ 6: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, tiến tới phổ cập giáo dục THPT

6.1. Mục tiêu:

Bảo đảm mọi học sinh trong độ tuổi được tiếp cận và thụ hưởng giáo dục THPT một cách công bằng, bình đẳng, không phân biệt hoàn cảnh, giới tính, điều kiện kinh tế, năng lực học tập hoặc các đặc điểm cá nhân; tạo điều kiện để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển phù hợp với khả năng của mình.

Phối hợp với các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trong việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THPT, góp phần duy trì kết quả phổ cập, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học kéo dài hoặc không hoàn thành chương trình.

Duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần; chủ động phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có kết quả học tập và rèn luyện chưa đáp ứng yêu cầu để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bao trùm và không kỳ thị; quan tâm đến học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm học sinh cần hỗ trợ.

Phấn đấu để mỗi học sinh đều được quan tâm, được hỗ trợ và có cơ hội hoàn thành chương trình THPT, phát huy năng lực cá nhân và có định hướng phù hợp sau khi tốt nghiệp.

6.2. Giải pháp chính:

a) Bảo đảm các điều kiện, góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THPT

Thứ nhất, phối hợp thực hiện công tác điều tra, rà soát và cập nhật dữ liệu

Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, cập nhật thông tin học sinh trong độ tuổi THPT trên địa bàn; bảo đảm dữ liệu học sinh đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Theo dõi tình hình học tập của học sinh sau khi hoàn thành THCS; phối hợp trong công tác tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo đúng quy định.

Thứ hai, phối hợp với gia đình và địa phương

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – địa phương trong việc vận động học sinh đến trường, duy trì việc học tập và hạn chế tình trạng bỏ học.

Đối với học sinh có nguy cơ nghỉ học do hoàn cảnh kinh tế, gia đình, tâm lý hoặc học lực, nhà trường chủ động trao đổi với cha mẹ học sinh và phối hợp với các tổ chức liên quan để tìm giải pháp hỗ trợ.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác tuyển sinh và tiếp nhận học sinh

Thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh.

Quan tâm hỗ trợ học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp từ THCS lên THPT; giúp học sinh nhanh chóng hòa nhập với môi trường học tập mới.

b) Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình...

Thứ nhất, theo dõi sĩ số và chuyên cần hằng ngày

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn theo dõi tình hình chuyên cần của học sinh.

Đối với học sinh nghỉ học không rõ lý do hoặc nghỉ học nhiều ngày, giáo viên chủ nhiệm phải kịp thời liên hệ với gia đình, tìm hiểu nguyên nhân và báo cáo Ban Giám hiệu để có biện pháp xử lý.

Ứng dụng các công cụ quản lý và liên lạc điện tử phù hợp để tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

Thứ hai, xây dựng cơ chế phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học

Nhà trường theo dõi các dấu hiệu: Nghỉ học nhiều; Kết quả học tập giảm sút; Không hoàn thành nhiệm vụ học tập; Thường xuyên vi phạm nền nếp; Có khó khăn về kinh tế; Có biến động về hoàn cảnh gia đình; Có biểu hiện tâm lý bất ổn; Có nguy cơ mất kết nối với tập thể lớp.

Trên cơ sở đó, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, bộ phận tư vấn và Ban Giám hiệu xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp.

Thứ ba, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu

Tăng cường phụ đạo, hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng; tổ chức các hoạt động bổ trợ phù hợp trong khuôn khổ kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện phân hóa trong dạy học; giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực từng học sinh, giúp các em từng bước đạt yêu cầu của chương trình.

Không để tình trạng học sinh yếu kéo dài mà không được phát hiện, hỗ trợ.

Thứ tư, tạo điều kiện để học sinh hoàn thành chương trình

Theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ; kịp thời xác định những học sinh có nguy cơ không hoàn thành chương trình.

Đối với học sinh lớp 12, đặc biệt quan tâm nhóm học sinh có nguy cơ không đạt yêu cầu trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT; xây dựng kế hoạch hỗ trợ, củng cố kiến thức nền tảng và hướng dẫn phương pháp học tập phù hợp.

c) Hỗ trợ học sinh theo đặc điểm, hoàn cảnh và nhu cầu giáo dục; quan tâm học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm học sinh cần hỗ trợ.

Thứ nhất, rà soát và lập danh sách học sinh cần hỗ trợ

Ngay đầu năm học và trong quá trình thực hiện kế hoạch, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các bộ phận liên quan rà soát học sinh: Có hoàn cảnh khó khăn; Hộ nghèo, cận nghèo hoặc có nguy cơ khó khăn; Mồ côi, thiếu sự chăm sóc của gia đình; Học sinh khuyết tật; Học sinh dân tộc thiểu số; Học sinh có khó khăn trong học tập; Học sinh có vấn đề về tâm lý hoặc quan hệ xã hội; Học sinh có nguy cơ bỏ học.

Thứ hai, xây dựng phương án hỗ trợ cá nhân

Đối với học sinh có nhu cầu hỗ trợ, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn và gia đình xác định nguyên nhân, nhu cầu và biện pháp hỗ trợ.

Việc hỗ trợ phải bảo đảm tôn trọng, không kỳ thị, không tạo mặc cảm cho học sinh, phù hợp với đặc điểm và khả năng của từng em.

Thứ ba, hỗ trợ về học tập

Tạo điều kiện để học sinh được:Hỗ trợ kiến thức nền tảng; Hướng dẫn phương pháp tự học; Tham gia các hoạt động phụ đạo; Sử dụng học liệu phù hợp; Học tập theo nhóm; Được giáo viên hướng dẫn, phản hồi thường xuyên.

Đối với học sinh khuyết tật, thực hiện các điều chỉnh phù hợp về phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá theo quy định và khả năng thực tế của nhà trường.

Thứ tư, hỗ trợ về điều kiện học tập và đời sống

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên và các tổ chức, cá nhân để huy động nguồn lực hợp pháp hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn về:Sách vở; Đồ dùng học tập; Phương tiện học tập; Học bổng; Các điều kiện cần thiết khác.

Việc hỗ trợ phải bảo đảm công khai, đúng đối tượng, đúng quy định và không làm ảnh hưởng đến danh dự của học sinh.

Thứ năm, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp

Tăng cường tư vấn tâm lý học đường, kỹ năng sống và hướng nghiệp cho học sinh có hoàn cảnh hoặc nhu cầu đặc biệt.

Đối với học sinh không có điều kiện tiếp tục học tập theo định hướng đại học, tư vấn các lựa chọn giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề và các hướng đi phù hợp sau THPT.

Mục tiêu là giúp mỗi học sinh có một phương án phát triển phù hợp, không để hoàn cảnh gia đình hoặc khó khăn học tập trở thành nguyên nhân dẫn đến bỏ học.

6.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện

Nội dung	**Người chỉ đạo**	**Người thực hiện**
Chỉ đạo chung công tác bảo đảm công bằng giáo dục	Hiệu trưởng	Các Phó Hiệu trưởng
Công tác tuyển sinh, tiếp nhận học sinh	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, Văn phòng
Rà soát, cập nhật dữ liệu học sinh	Phó Hiệu trưởng	GVCN, Văn phòng
Theo dõi sĩ số, chuyên cần	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn
Phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện
Hỗ trợ học sinh yếu, chưa đạt yêu cầu	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ chuyên môn, giáo viên
Hỗ trợ học sinh lớp 12 có nguy cơ không đạt tốt nghiệp	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	GVCN, giáo viên bộ môn
Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Ban Giám hiệu	GVCN, Đoàn trường, Ban đại diện CMHS
Hỗ trợ học sinh khuyết tật	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn, gia đình
Hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn
Tư vấn tâm lý học đường	Phó Hiệu trưởng phụ trách	GVCN, bộ phận tư vấn, Đoàn trường
Tư vấn hướng nghiệp	Phó Hiệu trưởng	GVCN, giáo viên bộ môn, Đoàn trường
Huy động nguồn lực hỗ trợ học sinh	Hiệu trưởng	Công đoàn, Đoàn trường, GVCN, Ban đại diện CMHS
Kiểm tra, đánh giá	Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng	Các bộ phận liên quan

6.4. Dự kiến kết quả cần đạt

100% học sinh được quản lý, theo dõi về tình hình học tập, rèn luyện và chuyên cần; dữ liệu học sinh được cập nhật đầy đủ, kịp thời.

Duy trì sĩ số học sinh ở mức cao; không để học sinh bỏ học do không được phát hiện và hỗ trợ kịp thời.

100% trường hợp học sinh nghỉ học kéo dài hoặc có nguy cơ bỏ học được giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu nguyên nhân, liên hệ gia đình và báo cáo nhà trường để có biện pháp hỗ trợ..

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cần hỗ trợ được rà soát, lập danh sách và xem xét biện pháp hỗ trợ phù hợp..

Học sinh có khó khăn trong học tập được hỗ trợ thông qua dạy học phân hóa, phụ đạo, hướng dẫn tự học và các hình thức hỗ trợ phù hợp; không để học sinh yếu kéo dài mà không có biện pháp can thiệp.

Học sinh lớp 12 có nguy cơ không đạt yêu cầu được phát hiện sớm và có kế hoạch hỗ trợ, góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THPT và kết quả thi tốt nghiệp THPT.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch và nhân văn.

Tăng cường phối hợp nhà trường – gia đình – địa phương – xã hội trong duy trì sĩ số, hỗ trợ học sinh và thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THPT.

Xây dựng môi trường giáo dục không kỳ thị, không phân biệt đối xử, an toàn, thân thiện và bao trùm, trong đó mỗi học sinh đều được tôn trọng và có cơ hội phát triển.

Góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, duy trì kết quả phổ cập và tiến tới phổ cập giáo dục THPT theo định hướng của ngành Giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương.

Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức rà soát kết quả thực hiện; xác định các trường hợp còn khó khăn, nguy cơ bỏ học hoặc chưa hoàn thành yêu cầu để điều chỉnh biện pháp hỗ trợ kịp thời, không chờ đến cuối năm học mới xử lý.

7. Nhiệm vụ 7: Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

7.1. Mục tiêu:

Cơ sở vật chất và thiết bị: Bảo đảm 100% phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân chơi bãi tập đạt chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; 100% lớp học được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ Chương trình GDPT 2018 cho tất cả các khối lớp.

Học liệu: 100% học sinh có đủ Sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương trước khi bước vào năm học mới; phát triển kho học liệu số dùng chung với tối thiểu 150 sản phẩm chất lượng (bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi, video minh họa).

Đội ngũ: Đạt tỉ lệ giáo viên/lớp theo quy định; 100% cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019;

7.2. Các giải pháp chính

a) Rà soát, sắp xếp trường lớp, quy mô phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại và bảo đảm chất lượng (Phụ lục IV):

Tối ưu hóa sơ đồ phòng học, bố trí học sinh/lớp đúng quy định

Quy hoạch khu vực sinh hoạt thể chất, phân luồng giao thông giờ tan học đảm bảo an toàn tuyệt đối.

b) Sử dụng hiệu quả phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập và các công trình phục vụ học sinh (Phụ lục V):

Sử dụng phòng học bộ môn (Lý, Hóa, Sinh, Tin học) linh hoạt, gắn trách nhiệm quản lý tài sản cho giáo viên bộ môn phụ trách.

b) Rà soát, bổ sung, quản lý và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin (Phụ lục VI):

Kiểm kê, thanh lý thiết bị hỏng hóc trước tháng 8/2026; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục Bộ GDĐT quy định.

Nâng cấp hạ tầng mạng Internet cáp quang tốc độ cao, lắp đặt wifi phủ sóng toàn bộ khu vực làm việc và các phòng học bộ môn; trang bị hệ thống tivi thông minh cho 100% phòng học.

c) Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu, tài liệu giáo dục địa phương, xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu dùng chung, học liệu số phục vụ giáo viên và học sinh:

Rà soát đối tượng học sinh chính sách, học sinh nghèo để vận động quỹ học bổng hỗ trợ SGK, đảm bảo không học sinh nào thiếu SGK đến trường.

Phát động phong trào "Tủ sách dùng chung", "Tặng lại sách cũ cho đàn em".

Xây dựng kho học liệu số trên nền tảng Google Drive/LMS của nhà trường; yêu cầu mỗi giáo viên đóng góp tối thiểu 02 bài giảng số/học kỳ.

d) Bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục (Phụ lục VII):

Chủ động rà soát cơ cấu môn học để tham mưu Sở GDĐT tuyển dụng, điều động giáo viên kịp thời.

Tổ chức tập huấn nội bộ về phương pháp dạy học tích cực, xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.

Tạo điều kiện cho 100% nhân viên (Kế toán, Văn thư, Thiết bị, Y tế) tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

7.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện

Người chỉ đạo:

Hiệu trưởng: Phụ trách chung, chỉ đạo công tác nhân sự, quy hoạch trường lớp và phê duyệt kế hoạch mua sắm.

Phó Hiệu trưởng cơ sở vật chất: Trực tiếp chỉ đạo rà soát cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, thiết bị và công nghệ thông tin.

Người thực hiện:

Tổ trưởng Văn phòng và Kế toán: Lập dự toán thu chi, mua sắm thiết bị, theo dõi tài sản công.

Cán bộ Thư viện - Thiết bị: Quản lý phòng thiết bị, kiểm kê, lập lịch sử dụng thư viện/phòng chức năng.

Cán bộ CNTT: Quản trị hệ thống mạng, hạ tầng CNTT và kho học liệu số.

Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên: Khai thác thiết bị dạy học, đóng góp học liệu số.

7.4. Dự kiến kết quả cần đạt

100% phòng học trang bị đầy đủ tivi kết nối Internet.

100% học sinh có đủ SGK và tài liệu học tập trước ngày 01/09/2026.

Kho học liệu số nhà trường bổ sung mới ít nhất 500 tài liệu/bài giảng có chất lượng.

100% cán bộ, giáo viên hoàn thành các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

8. Nhiệm vụ 8: Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

8.1. Mục tiêu:

Chất lượng toàn diện

Kết quả rèn luyện: Tỉ lệ học sinh xếp loại Rèn luyện mức Tốt và Khá đạt trên 98%; không có học sinh xếp loại Rèn luyện mức Chưa đạt.

Kết quả học tập: Tỉ lệ học sinh xếp loại Học tập mức Tốt đạt từ 80% trở lên. Tỉ lệ học sinh xếp loại Học tập mức Khá đạt từ 15% đến 20%.

Kết quả TN THPT: Tỉ lệ tốt nghiệp đạt 100%, tỉ lệ đỗ đại học và cao đẳng 100%

Xây dựng trường chuẩn

Hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 đúng tiến độ.

Duy trì và nâng cao chất lượng 5 tiêu chuẩn Trường đạt chuẩn quốc gia (hướng tới đăng ký kiểm định công nhận lại/nâng mức độ chuẩn trong giai đoạn 2026-2028).

8.2. Các giải pháp chính

a) Thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường

Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá ngay đầu năm học; phân công trách nhiệm thu thập minh chứng cho từng thành viên theo 5 tiêu chuẩn.

Tổ chức đánh giá nội bộ định kỳ hàng quý, chỉ ra các chỉ số chưa đạt để lập kế hoạch cải tiến chất lượng kịp thời.

b) Theo dõi các chỉ số chất lượng và sự tiến bộ của học sinh; xác định những nội dung còn hạn chế và có giải pháp khắc phục:

Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi kết quả học tập của từng học sinh qua từng tháng/học kỳ.

Phân loại đối tượng học sinh ngay sau khảo sát chất lượng đầu năm:

Đối với học sinh yếu/kém: Bố trí giáo viên phụ đạo miễn phí, phân công học sinh giỏi hỗ trợ ("Đôi bạn cùng tiến").

Đối với học sinh giỏi: Thành lập các câu lạc bộ môn học, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Định kỳ họp tổ, nhóm chuyên môn chuyên môn hàng tuần để điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

c) Thực hiện tự đánh giá và xây dựng, duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình

Mua sắm, nâng cấp hạng mục cảnh quan, cây xanh, nhà vệ sinh học sinh đạt chuẩn sinh thái.

Rà soát các tiêu chí về đội ngũ giáo viên để có kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

8.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện
a) Tự đánh giá và cải tiến chất lượng	Hiệu trưởng (Chủ tịch HĐ TĐG)	Thư ký HĐ TĐG, Trưởng các nhóm công tác, Tổ trưởng chuyên môn.
b) Theo dõi chỉ số chất lượng và bồi dưỡng	Phó Hiệu trưởng Chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn.
c) Duy trì và xây dựng trường chuẩn quốc gia	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng Văn phòng, Kế toán, Trưởng các đoàn thể

8.4. Dự kiến kết quả cần đạt

Báo cáo tự đánh giá được hoàn thiện và cập nhật trên phần mềm quản lý kiểm định chất lượng trước tháng 5/2027.

Kết quả thi học sinh giỏi cấp Tỉnh tăng cả số lượng và chất lượng giải so với năm học trước.

100% học sinh yếu được phụ đạo có sự tiến bộ rõ rệt qua từng học kỳ.

Nhà trường duy trì vững chắc các tiêu chí Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ **2**

9. Nhiệm vụ 9: Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, cải cách hành chính, chủ động truyền thông và chuyển đổi số

9.1. Mục tiêu

Quản trị và Hành chính: 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy trình quản lý các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; 100% văn bản đi/đến được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

Chuyển đổi số và Học bạ số: 100% học sinh toàn trường được quản lý và cấp học bạ số; 100% giáo viên thực hiện ký số hồ sơ chuyên môn (giáo án, sổ điểm, học bạ); 100% dữ liệu nhà trường cập nhật "Đúng - Đủ - Sạch - Sống" trên hệ thống CSDL ngành.

Truyền thông: Đăng tải tối thiểu 02 tin/bài/tháng trên Website nhà trường; xử lý 100% thông tin dư luận phát sinh liên quan đến nhà trường kịp thời, chính xác.

9.2. Giải pháp chính

a) Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, tăng cường công khai, trách nhiệm giải trình, cải cách hành chính và truyền thông:

Tư duy quản trị: Chuyển từ "quản lý mệnh lệnh" sang "quản trị phát triển"; sử dụng chỉ số đo lường hiệu suất (KPIs) và dữ liệu thực tế để đánh giá thi đua.

Thực hiện nguyên tắc 6 rõ: Rõ người - Rõ việc - Rõ tiến độ - Rõ trách nhiệm - Rõ quy trình - Rõ hiệu quả trong bản phân công nhiệm vụ đầu năm.

Công khai, minh bạch: Thực hiện nghiêm túc Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT về Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục (công khai chất lượng giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và thu chi tài chính).

Cải cách hành chính: Áp dụng họp trực tiếp bằng họp trực tuyến/trao đổi qua phần mềm đối với các nội dung triển khai nhanh.

Truyền thông chủ động: Thành lập Ban truyền thông nhà trường chủ động đưa tin về các hoạt động nổi bật, mô hình hay, gương tốt việc tốt; thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh trực tuyến của phụ huynh.

Thi đua khen thưởng: Đổi mới công tác thi đua, loại bỏ thành tích biểu kiến; lấy sự tiến bộ của học sinh và sự hài lòng của phụ huynh làm thước đo danh hiệu thi đua.

b) Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục:

Triển khai đồng bộ phần mềm Quản lý nhà trường (VnEdu/SMAS/vID...); thực hiện sổ điểm điện tử.

Trang bị chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên.

Thực hiện quy trình ký số và lưu trữ học bạ số theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

Định kỳ kiểm tra, đối soát dữ liệu trên CSDL ngành với thực tế.

9.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện
a) Quản trị, công khai, CCHC và truyền thông	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng Văn phòng, Ban truyền thông, Trưởng các đoàn thể.
b) Chuyển đổi số, Học bạ số và CSDL	Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT	Cán bộ CNTT, Giáo viên quản trị hệ thống, Văn thư, Giáo viên toàn trường.

9.4. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% hồ sơ, sổ sách chuyên môn của giáo viên và nhà trường được lưu trữ dưới dạng điện tử.

100% học bạ của các khối lớp được ký số đúng thời hạn quy định.

Không có phản ánh tiêu cực của phụ huynh, công dư luận về tính minh bạch hay thái độ phục vụ hành chính của nhà trường.

Website chính thức đạt tối thiểu 20.000 lượt tương tác/năm.

10. Nhiệm vụ 10: Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và kiểm tra giám sát

10.1. Mục tiêu:

An toàn và kỷ cương: 100% học sinh không vi phạm pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội (ma túy, thuốc lá điện tử, bạo lực mạng); Không có vụ việc bạo lực học đường xảy ra trong và ngoài nhà trường.

Dạy thêm: 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về Dạy thêm - Học thêm thông tư 17/2012/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành; 100% các khoản thu - chi, tài trợ thực hiện đúng quy định.

Kiểm tra giám sát: Thực hiện tối thiểu 100% kế hoạch kiểm tra nội bộ đã đề ra; 100% ý kiến, phản ánh của giáo viên, phụ huynh và học sinh được tiếp nhận, xử lý dứt điểm trong vòng 48 giờ.

10.2. Giải pháp chính

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Ban hành và phổ biến "Bộ quy tắc ứng xử văn hóa học đường" cho 100% giáo viên, học sinh và phụ huynh ký cam kết thực hiện từ tuần đầu năm học.

Củng cố Tổ tư vấn tâm lý học đường và Đội xung kích an ninh; tổ chức các buổi chuyên đề về kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn mạng và an toàn giao thông.

Phối hợp chặt chẽ mô hình Nhà trường - Gia đình - Công an phường trong việc quản lý học sinh có nguy cơ vi phạm kỷ luật.

b) Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động các nguồn lực xã hội:

Tổ chức cho 100% giáo viên ký cam kết không dạy thêm trái quy định, không ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

Thực hiện quy trình các khoản thu thỏa thuận, thu hộ - chi hộ, tài trợ đúng quy định.

Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỉ lệ 100 %.

c) Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường; ban hành Kế hoạch kiểm tra chi tiết ngay từ tháng 9/2026 (kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, thu chi, nề nếp).

Đặt "Hộp thư góp ý", công khai số điện thoại đường dây nóng của Hiệu trưởng tại cổng trường và trên website.

Tổ chức đối thoại định kỳ 01 lần/học kỳ giữa Hiệu trưởng với đại diện học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

10.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện
a) Môi trường an toàn, kỷ cương, tư vấn tâm lý	Phó Hiệu trưởng phụ trách học sinh	Bí thư Đoàn, Tổ tư vấn tâm lý, Giáo viên chủ nhiệm, Bảo vệ.
b) Quản lý Dạy thêm - Học thêm, Thu - Chi	Hiệu trưởng	Kế toán, Thủ quỹ, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên toàn trường.
c) Kiểm tra nội bộ và tiếp nhận phản ánh	Hiệu trưởng	Ban kiểm tra nội bộ, TTCM

10.4. Dự kiến kết quả cần đạt

Nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự", không có vụ việc bạo lực học đường hay tai nạn thương tích nghiêm trọng.

100% học sinh ký cam kết không sử dụng thuốc lá điện tử và vi phạm luật giao thông.

Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh về tình trạng dạy thêm trái quy định hay lạm thu.

Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra nội bộ theo kế hoạch với đầy đủ biên bản và kết luận xử lý sau kiểm tra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chung trước Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền về tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; bảo đảm kế hoạch được triển khai đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các bộ phận liên quan; xác định rõ người chủ trì, người phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt.

Phát huy quyền chủ động, tự chủ của nhà trường gắn với trách nhiệm giải trình; tổ chức thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo sử dụng các dữ liệu về kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, chất lượng giáo dục, phản ánh của học sinh và cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm để đánh giá thực hiện kế hoạch, điều chỉnh phân công, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về chương trình giáo dục phổ thông; dạy học, kiểm tra đánh giá; giáo dục hướng nghiệp; giáo dục STEM; chuyển đổi số; học bạ số; quản trị và khai thác dữ liệu giáo dục.

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, mất an toàn thực phẩm và các nguy cơ trên không gian mạng; tăng cường tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học.

Chỉ đạo thực hiện công khai theo quy định; phát huy vai trò giám sát của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh những hạn chế, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch khi có yêu cầu mới hoặc khi điều kiện thực tế thay đổi.

1.2. Các Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tiến độ, chất lượng và hiệu quả của lĩnh vực phụ trách.

Căn cứ kế hoạch chung của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể đối với lĩnh vực được giao; hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên và bộ phận liên quan tổ chức thực hiện đúng tiến độ.

Chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo dục hướng nghiệp, STEM, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp và các nhiệm vụ chuyên môn khác theo phân công.

Theo dõi chất lượng học tập, rèn luyện, chuyên cần và sự tiến bộ của học sinh; chủ động phát hiện học sinh có khó khăn trong học tập, tâm lý hoặc có nguy cơ vi phạm nội quy để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh và các bộ phận liên quan hỗ trợ kịp thời.

Chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, học liệu số, học bạ số và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và an toàn.

Phối hợp chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, giáo viên và các bộ phận theo kế hoạch.

Tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, phản ánh từ tổ chuyên môn, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh thuộc lĩnh vực phụ trách; tham mưu Hiệu trưởng phương án xử lý.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Hiệu trưởng về tiến độ, kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

1.3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung của kế hoạch nhà trường đến giáo viên trong tổ; xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường và nhiệm vụ năm học.

Phân công nhiệm vụ chuyên môn trong tổ theo đúng vị trí việc làm, năng lực, chuyên môn và điều kiện thực tế; bảo đảm phù hợp với chương trình, thời khóa biểu và yêu cầu giáo dục học sinh.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tăng cường ứng dụng công nghệ số, học liệu số và các phương pháp dạy học tích cực.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn thiết thực, tập trung vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ học sinh và phát triển chuyên môn của giáo viên; thực hiện theo hướng dẫn của ngành về sinh hoạt chuyên môn.

Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, chất lượng dạy học và kết quả học tập của học sinh; phân tích dữ liệu để xác định những nội dung cần điều chỉnh và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận liên quan trong việc hỗ trợ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc gặp khó khăn về tâm lý, học tập.

Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc và báo cáo Ban Giám hiệu.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách.

1.4. Giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các bộ phận liên quan

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và nhiệm vụ được phân công; bảo đảm tiến độ, chất lượng dạy học và giáo dục học sinh.

Chủ động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác học liệu số phù hợp với môn học, đối tượng học sinh.

Theo dõi thường xuyên kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần và sự tiến bộ của học sinh; kịp thời phát hiện, hỗ trợ và báo cáo những trường hợp học sinh có khó khăn trong học tập, tâm lý, hoàn cảnh hoặc có nguy cơ mất an toàn.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, giáo viên bộ môn và các bộ phận liên quan trong quản lý, giáo dục, tư vấn và hỗ trợ học sinh; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh.

Nhân sự hỗ trợ giáo dục thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm và phân công; phối hợp với giáo viên, giáo viên chủ nhiệm và Ban Giám hiệu trong công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học, hỗ trợ học sinh và bảo đảm an toàn trường học.

Các bộ phận văn phòng, thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin, y tế, tài vụ và các bộ phận liên quan thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, dữ liệu, tài chính, thông tin và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục.

Kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu những khó khăn, vướng mắc, nguy cơ mất an toàn hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Theo dõi, kiểm tra và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch

2.1. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch

Ban Giám hiệu tổ chức theo dõi thường xuyên và kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, những nội dung có tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục, quyền lợi và sự an toàn của học sinh.

Các Phó Hiệu trưởng theo lĩnh vực được phân công chủ động theo dõi tiến độ, kiểm tra kết quả thực hiện của các tổ chuyên môn, giáo viên và bộ phận liên quan; kịp thời báo cáo Hiệu trưởng.

Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn theo dõi việc thực hiện kế hoạch của giáo viên trong tổ; kiểm tra tiến độ chương trình, hồ sơ chuyên môn, chất lượng dạy học và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Việc theo dõi, kiểm tra được thực hiện trên cơ sở kế hoạch, tiến độ công việc, kết quả thực hiện và dữ liệu thực tế; hạn chế hình thức, không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

Kết quả kiểm tra là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xác định những nội dung cần chấn chỉnh, hỗ trợ hoặc điều chỉnh.

2.2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh và những vấn đề phát sinh

Nhà trường thiết lập và duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh theo quy định; bảo đảm việc tiếp nhận được thực hiện kịp thời, khách quan, đúng thẩm quyền.

Ban Giám hiệu phân loại, xác định nội dung, mức độ và trách nhiệm xử lý đối với từng phản ánh; giao bộ phận hoặc cá nhân có trách nhiệm xác minh, tham mưu và giải quyết.

Những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, sức khỏe, an toàn, danh dự, nhân phẩm của học sinh và giáo viên phải được ưu tiên xem xét, xử lý kịp thời.

Phản ánh thuộc thẩm quyền của nhà trường được giải quyết đúng quy định, xác định rõ người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, giải quyết.

Chủ động cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời về các nhiệm vụ giáo dục, kết quả thực hiện và những vấn đề liên quan đến học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh nhằm tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

2.3. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết

Định kỳ theo tháng, học kỳ và cuối năm học, nhà trường tổ chức rà soát tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ; đối chiếu với mục tiêu, chỉ tiêu và yêu cầu đã đề ra.

Việc rà soát dựa trên kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần của học sinh; kết quả thực hiện chương trình; dữ liệu đội ngũ; cơ sở vật chất, thiết bị; phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh; kết quả kiểm tra và các điều kiện thực tế khác.

Khi phát hiện nhiệm vụ chậm tiến độ, chưa đạt yêu cầu hoặc phát sinh vấn đề mới, Ban Giám hiệu xác định nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục; điều chỉnh tiến độ, biện pháp, phân công hoặc nguồn lực thực hiện khi cần thiết.

Những điều chỉnh phải bảo đảm đúng quy định, phù hợp với mục tiêu của năm học, không làm gián đoạn hoạt động dạy học và giáo dục; thông báo kịp thời đến các cá nhân, tổ chuyên môn và bộ phận liên quan.

Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của nhà trường, Hiệu trưởng tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện theo hướng dẫn.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ

Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường và gắn với việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường. Nội dung kiểm tra tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, những nội dung có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy học và giáo dục học sinh.

Nội dung kiểm tra gồm: việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học; thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên; tiến độ chương trình; hồ sơ chuyên môn; kế hoạch bài dạy; việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học; kiểm tra đánh giá học sinh; tổ chức các hoạt động giáo dục; hoạt động dạy học ngoài không gian lớp học; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý.

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bài dạy phải chú trọng chất lượng thực chất: giáo án phải bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; thể hiện sự phù hợp giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức hoạt động và phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá; hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên thực hiện đầy đủ việc lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác kiểm

tra, đánh giá. Hồ sơ được lưu trữ bằng bản cứng và bản mềm; ưu tiên lưu trữ trên các nền tảng điện tử, eDoc-SMASS của nhà trường; đồng thời thực hiện nộp, lưu bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ của cơ quan.

Các tổ chuyên môn và cá nhân có trách nhiệm bảo đảm hồ sơ, minh chứng đầy đủ, khoa học, thuận tiện cho việc khai thác và xuất trình khi nhà trường tổ chức kiểm tra nội bộ hoặc khi có đoàn kiểm tra, thanh tra của cấp trên.

Sau kiểm tra, người kiểm tra phải đánh giá rõ kết quả thực hiện, những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và yêu cầu khắc phục; đối với những nội dung chưa đạt yêu cầu phải xác định rõ biện pháp, thời gian khắc phục và trách nhiệm của cá nhân, bộ phận liên quan.

Kết quả kiểm tra nội bộ là căn cứ để nhà trường điều chỉnh công tác chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn, phân công nhiệm vụ, tổ chức bồi dưỡng giáo viên và nâng cao chất lượng thực hiện kế hoạch giáo dục.

Trong quá trình kiểm tra, nhà trường kết hợp giữa kiểm tra và hướng dẫn, hỗ trợ; lấy việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả giáo dục học sinh làm mục tiêu chính, hạn chế kiểm tra hình thức, không tạo thêm hồ sơ, sổ sách không cần thiết.

Toàn bộ quá trình theo dõi, kiểm tra, rà soát và điều chỉnh kế hoạch phải được thực hiện theo nguyên tắc bám sát kế hoạch đã được phê duyệt, căn cứ tình hình thực tế, sử dụng kết quả và dữ liệu thực hiện để điều chỉnh, bảo đảm tính chủ động của nhà trường và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chuyên môn**.**

3. Chế độ thông tin, phối hợp và báo cáo

3.1. Thông tin, báo cáo trong quá trình thực hiện

Kế hoạch giáo dục nhà trường sau khi được Hội đồng trường phê duyệt được công khai, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan để tổ chức thực hiện. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận và cá nhân căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng và triển khai các nội dung thực hiện thuộc phạm vi phụ trách.

Hiệu trưởng chỉ đạo chung; các Phó Hiệu trưởng theo lĩnh vực được phân công có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện và tham mưu xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách.

Tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận chịu trách nhiệm cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ, tiến độ công việc, chất lượng và những khó khăn, vướng mắc phát sinh; báo cáo kịp thời với Phó Hiệu trưởng phụ trách và Hiệu trưởng theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo theo các mốc:

Báo cáo thường xuyên: thực hiện thông qua giao ban Ban Giám hiệu, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, họp các bộ phận và các kênh thông tin nội bộ của nhà trường.

Báo cáo định kỳ: thực hiện theo tháng, học kỳ I, cuối năm học và theo yêu cầu của Hiệu trưởng hoặc cơ quan quản lý cấp trên.

Báo cáo chuyên đề: thực hiện đối với các nhiệm vụ trọng tâm như thực hiện Chương trình GDPT 2018, dạy học 02 buổi/ngày, chất lượng giáo dục, ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyển đổi số, STEM/STEAM, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm và các nhiệm vụ khác khi được yêu cầu.

Báo cáo đột xuất: thực hiện ngay khi phát sinh những vấn đề liên quan đến an toàn trường học, học sinh, giáo viên, tiến độ chương trình, chất lượng giáo dục hoặc các tình huống vượt quá thẩm quyền giải quyết của cá nhân, tổ chuyên môn, bộ phận.

Nội dung báo cáo phải ngắn gọn, chính xác, có số liệu và minh chứng khi cần thiết**,** tập trung đánh giá: nhiệm vụ đã thực hiện, kết quả đạt được, nhiệm vụ chưa hoàn thành, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.

Các tổ chuyên môn và bộ phận liên quan thực hiện rà soát kết quả theo từng tháng và cuối mỗi học kỳ**;** xác định rõ những nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành và nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện. Kết quả rà soát là căn cứ để Ban Giám hiệu đánh giá tiến độ và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

Thông tin, báo cáo được thực hiện kết hợp giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số của nhà trường; bảo đảm thông tin được truyền đạt nhanh chóng, chính xác, đúng người, đúng thẩm quyền.

Các cá nhân, bộ phận chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, minh chứng của các nhiệm vụ được giao theo quy định; chủ động cung cấp khi nhà trường kiểm tra hoặc khi cơ quan quản lý giáo dục yêu cầu.

3.2. Phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường

Việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc phối hợp đồng bộ, thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được phân công, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Ban Giám hiệu là đầu mối chỉ đạo, điều hành chung; các Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm điều phối các lĩnh vực theo phân công và thường xuyên trao đổi, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phối hợp với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, tiến độ chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT và các hoạt động chuyên môn khác.

Các tổ chuyên môn phối hợp với nhau trong việc tổ chức các hoạt động liên môn, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương và các hoạt động giáo dục khác.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện, chuyên cần, hoàn cảnh và nhu cầu hỗ trợ của học sinh; kịp thời trao đổi với Ban Giám hiệu và cha mẹ học sinh khi phát sinh vấn đề.

Đoàn Thanh niên phối hợp với Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các tổ chuyên môn trong tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường, trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ và phong trào học sinh.

Tổ văn phòng và các bộ phận hỗ trợ giáo dục phối hợp với Lãnh đạo nhà trường và các tổ chuyên môn bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, công nghệ thông tin, y tế, tài chính, văn thư, an ninh và các điều kiện khác phục vụ hoạt động giáo dục.

Đối với những nhiệm vụ có sự tham gia của nhiều bộ phận, Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công xác định rõ bộ phận chủ trì, bộ phận phối hợp, nội dung, thời gian và sản phẩm cần đạt**,** bảo đảm mỗi nhiệm vụ có đầu mối chịu trách nhiệm chính.

Thực hiện trao đổi thông tin thường xuyên thông qua họp Lãnh đạo nhà trường, giao ban, Hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, họp giáo viên chủ nhiệm và các kênh thông tin điện tử của nhà trường.

Khi phát sinh vấn đề liên quan đến nhiều bộ phận, các đơn vị chủ động trao đổi, phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo Lãnh đạo nhà trường để xem xét, quyết định.

3.3. Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục

Nhà trường xác định phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội là một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường, đặc biệt trong giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, hướng nghiệp, duy trì sĩ số, phòng chống bạo lực học đường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức phối hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, các cuộc họp cha mẹ học sinh và các hình thức trao đổi phù hợp.

Giáo viên chủ nhiệm là đầu mối thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập, rèn luyện, chuyên cần, nền nếp và những vấn đề cần phối hợp giáo dục; bảo đảm thông tin hai chiều, kịp thời và tôn trọng quyền riêng tư của học sinh.

Đối với học sinh có biểu hiện giảm sút kết quả học tập, vi phạm nền nếp, nghỉ học nhiều, có hoàn cảnh khó khăn hoặc có nguy cơ bỏ học, giáo viên chủ nhiệm chủ động liên hệ với cha mẹ học sinh để tìm hiểu nguyên nhân, thống nhất biện pháp hỗ trợ và theo dõi kết quả thực hiện**.**

Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc quản lý học sinh ngoài thời gian học tập tại trường; tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa ứng xử, sử dụng mạng xã hội an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển của học sinh.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức và lực lượng giáo dục trên địa bàn trong tổ chức các hoạt động: Giáo dục pháp luật, an ninh, an toàn trường học; Phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường; Giáo dục sức khỏe, y tế học đường; Giáo dục kỹ năng sống; Tư vấn tâm lý; Giáo dục hướng nghiệp, phân luồng; Hoạt động trải nghiệm, hoạt động xã hội; Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các hoạt động phát triển năng lực học sinh.

Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục và các lực lượng xã hội trong công tác duy trì sĩ số, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm an ninh, an toàn trường học và thực hiện mục tiêu bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Phát huy vai trò của cựu học sinh, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học và các đơn vị phối hợp trong việc hỗ trợ hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực và kỹ năng cho học sinh trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định.

Việc huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội phục vụ giáo dục phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định, không gây áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Tăng cường công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục, thành tích của học sinh và nhà trường; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, tích cực, góp phần củng cố niềm tin của cha mẹ học sinh và xã hội đối với nhà trường.

4. Quản lý hồ sơ và minh chứng thực hiện kế hoạch

Hồ sơ, minh chứng thực hiện Kế hoạch giáo dục được lập, quản lý, lưu trữ và khai thác theo đúng quy định**;** ưu tiên sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu sẵn có, bảo đảm đầy đủ, khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra, đánh giá; không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

5. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm (Phụ lục VIII).

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (Phòng GDTrH);
- Các tổ CM, VP;
- Toàn thể CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN HƯNG ĐẠO

Nguyễn Duy Phương